



**TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC VIỄN THÔNG PETROLIMEX**

**Tài liệu hướng dẫn sử dụng
XUẤT HÀNG KHUYẾN MẠI
PHẦN MỀM QUẢN LÝ HỆ THỐNG CỬA HÀNG XĂNG DẦU**

HÀ NỘI, 02/2024

BẢNG GHI NHẬN THAY ĐỔI

*T - Thêm mới S - Sửa đổi X – Xoá

Ngày thay đổi	Mục, bảng, sơ đồ được thay đổi	Lý do	T * S X	Mô tả thay đổi	Phiên bản mới
26/02/2024		*T	T	Thêm mới	1.0
03/06/2024	2.3	Thêm mới	T	Thêm mới Danh mục chương trình khuyến mãi	1.01
03/06/2024	3.6 6.5	Sửa đổi	S	Chỉnh sửa cho phép tham chiếu nhiều chứng từ SR4	1.01
03/06/2024	3	Sửa đổi	S	Bổ sung thông tin chương trình khuyến mại để tham chiếu thông tin trên màn hình cập nhật chứng từ của toàn bộ loại hình khuyến mại	1.01
03/06/2024	4.4	Sửa đổi	S	Quy tắc cập nhật dữ liệu khi xuất gộp hóa đơn hàng khuyến mại và hàng kinh doanh.	1.01
03/06/2024	8	Bổ sung	S	Báo cáo thống kê theo dõi hàng khuyến mại	1.01
27/11/2024	9	Bổ sung	S	Tích hợp SAP	1.01
23/01/2026	2.3	Sửa đổi	S	Bổ sung thông tin loại hình kinh doanh khai báo trong danh mục	1.02
	3.3	Sửa đổi	S	Chỉnh sửa SR4 tự động lấy loại hình kinh doanh của mặt hàng nếu đã được khai báo	1.02
	4.3	Sửa đổi	S	Chỉnh sửa KM02 tự động lấy loại hình kinh doanh của mặt hàng nếu đã được khai báo	1.02

MỤC LỤC

1	TỔNG QUAN.....	5
1.1	Phạm vi tài liệu.....	5
1.2	Các thuật ngữ và viết tắt.....	5
1.3	Tổng quan các nghiệp vụ	5
2	DANH MỤC TỪ ĐIỂN.....	8
2.1	Danh mục Hàng hóa khuyến mại	8
2.2	Danh mục nhà cung cấp	8
2.3	Danh mục Chương trình khuyến mại	9
3	KHUYẾN MẠI THEO CHƯƠNG TRÌNH NHÀ CUNG CẤP	13
3.1	Mục đích.....	13
3.2	Điều kiện áp dụng	13
3.3	Nhập hàng – SR4.....	13
3.4	Xuất hàng chứng từ riêng – KM01	15
3.5	Xuất hàng chứng từ gộp	21
3.6	Hóa đơn chốt ca xuất khuyến mại Nhà cung cấp– KM01.....	24
3.7	Trả hàng về VPCTy – SR5.....	26
4	KHUYẾN MẠI THEO CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TY	27
4.1	Mục đích.....	27
4.2	Điều kiện áp dụng	27
4.3	Xuất hàng chứng từ riêng – KM02	28
4.4	Xuất hàng chứng từ gộp	33
4.5	Hóa đơn chốt ca khuyến mại Công ty	36
5	BIỂU TẶNG XĂNG DẦU SÁNG	38
5.1	Mục đích.....	38
5.2	Điều kiện áp dụng	38
5.3	Xuất hàng biểu tặng XDS – KM02	39
5.4	Hóa đơn chốt ca biểu tặng XDS.....	43
6	BIỂU TẶNG HÀNG HÓA KHÁC.....	45
6.1	Mục đích.....	45
6.2	Điều kiện áp dụng	45
6.3	Nhập hàng – SR4.....	46
6.4	Xuất hàng biểu tặng HHK – KM01.....	48
6.5	Hóa đơn chốt ca biểu tặng HHK	53
6.6	Xuất trả nhà cung cấp – SR5	54
7	ĐẦU TƯ HÀNG HÓA KHÁC.....	55
7.1	Mục đích.....	55
7.2	Điều kiện áp dụng	56

7.3	Nhập hàng đầu tư – SR4.....	56
7.4	Xuất hàng đầu tư – KM01	58
7.5	Xuất trả nhà cung cấp – SR5	63
8	BÁO CÁO THỐNG KÊ	64
8.1	Bảng kê nhập – xuất hàng khuyến mại.....	64
8.2	Bảng kê xuất hàng khuyến mại cho khách hàng	66
8.3	Báo cáo Nhập – Xuất – Tồn hàng khuyến mại.....	68

1 TỔNG QUAN

1.1 Phạm vi tài liệu

Tài liệu được xây dựng với mục đích hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý cửa hàng Egas thực hiện nghiệp vụ xuất hàng khuyến mại, biểu tặng tại các cửa hàng xăng dầu trực thuộc Tập đoàn xăng dầu Việt Nam.

1.2 Các thuật ngữ và viết tắt

Thuật ngữ, kí hiệu	Ý nghĩa
PLX	Tập đoàn xăng dầu Việt Nam Petrolimex
PIACOM	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex
EGAS	Phần mềm Quản lý Cửa hàng xăng dầu
SAP	Hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp ERP của Petrolimex
VPCTY	Khối văn phòng quản lý cửa hàng trực thuộc
CHXD	Cửa hàng xăng dầu
KM	Khuyến mại
NCC	Nhà cung cấp
BVMT	Bảo vệ môi trường
GTGT	Giá trị gia tăng
VAT	Value Added Tax: Thuế giá trị gia tăng
MST	Mã số thuế
XDS	Xăng dầu sáng
HHK	Hàng hóa khác
(*)	Dấu (*) đi kèm với tên trường nghĩa là bắt buộc nhập liệu

1.3 Tổng quan các nghiệp vụ

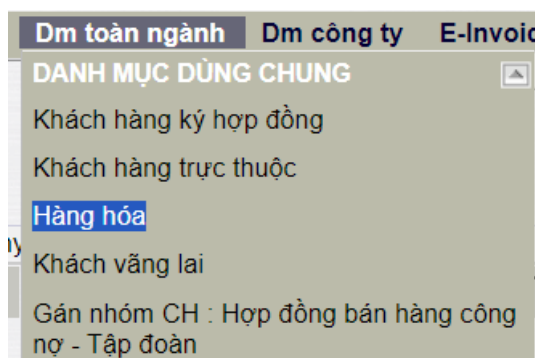
STT	Nghịệp vụ	Hàng hóa sử dụng	Tcode nhập hàng KM, Biểu tặng	Tcode Xuất hàng (hóa đơn)		Tcode thực hiện	Sub type sử dụng	Giá bán/Thuế suất hàng KM	Định khoản khi xuất hàng
				Gộp HĐ với xuất bán	Tách HĐ				
1	Nghịệp vụ KM theo chương trình của NCC	HHK	SR4	401, 416, 406, 411	KM01	SR5	200 - Khuyến mại NCC	Đơn giá = 0 Không có thuế VAT (“\”)	Không định khoản
2	Nghịệp vụ KM theo chương trình của Công ty	HHK		401, 416, 406, 411	KM02		100 - KM hạch toán chi phí 110- KM hạch toán giá vốn	Đơn giá = 0 Không có thuế VAT (“\”)	Không định khoản
		XDS		401, 416, 406, 411	KM02		100 - KM hạch toán chi phí	Đơn giá = Thuế BVMT Không có thuế VAT (“\”)	Nợ 33688 Có 51111: Thuế BVMT
3	Biểu tặng XDS	XDS			KM02		300 - Biểu tặng XDS	Đơn giá = giá bán lẻ	Nợ 33688: Tổng tiền Có 51111: Tiền trước thuế 33311: Thuế GTGT

STT	Nghịệp vụ	Hàng hóa sử dụng	Tcode nhập hàng KM, Biểu tặng	Tcode Xuất hàng (hóa đơn)		Tcode thực hiện	Sub type sử dụng	Giá bán/Thuế suất hàng KM	Định khoản khi xuất hàng
				Gộp HĐ với xuất bán	Tách HĐ				
4	Biểu tặng HHK	HHK	SR4		KM01	SR5	310 - Biểu tặng HHK - Chi phí 311 - Biểu tặng HHK - Quỹ khen thưởng 312 - Biểu tặng HHK - Quỹ phúc lợi 313 - Biểu tặng HHK - Khác	Đơn giá = giá bán lẻ	Nợ 33688: Tổng tiền Có 51111: Tiền trước thuế Có 33311: Thuế GTGT
5	Đầu tư	HHK	SR4		KM01	SR5	320 - Đầu tư	Đơn giá = Giá vốn (giá nhập hàng)	Nợ 33688 Có 51111 - Doanh thu bán lẻ: Tổng tiền

2 DANH MỤC TỪ ĐIỂN

2.1 Danh mục Hàng hóa khuyến mại

- Mục đích: Khai báo mặt hàng sử dụng cho mục đích khuyến mại, biếu tặng.
- Điều kiện áp dụng: Các nghiệp vụ cần phân biệt hàng kinh doanh và hàng khuyến mại
 - Khuyến mại theo chương trình Nhà cung cấp
 - Biếu tặng Hàng hóa khác
 - Đầu tư
- Đường dẫn chức năng: Hệ thống\ Danh mục toàn ngành\ Danh mục dùng chung\ Hàng hóa

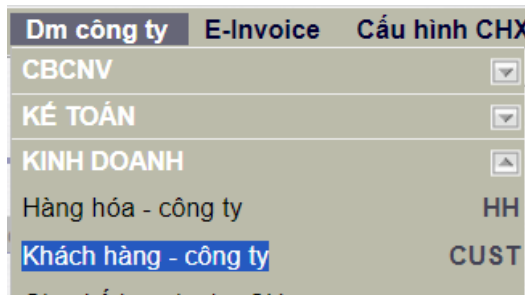


- Thao tác thực hiện
 - Danh mục này do Tập đoàn quản lý và PIACOM thao tác.
 - Mã hàng hóa khuyến mại = Mã hàng hóa kinh doanh + ký tự “KM”. VD: 080104MKM

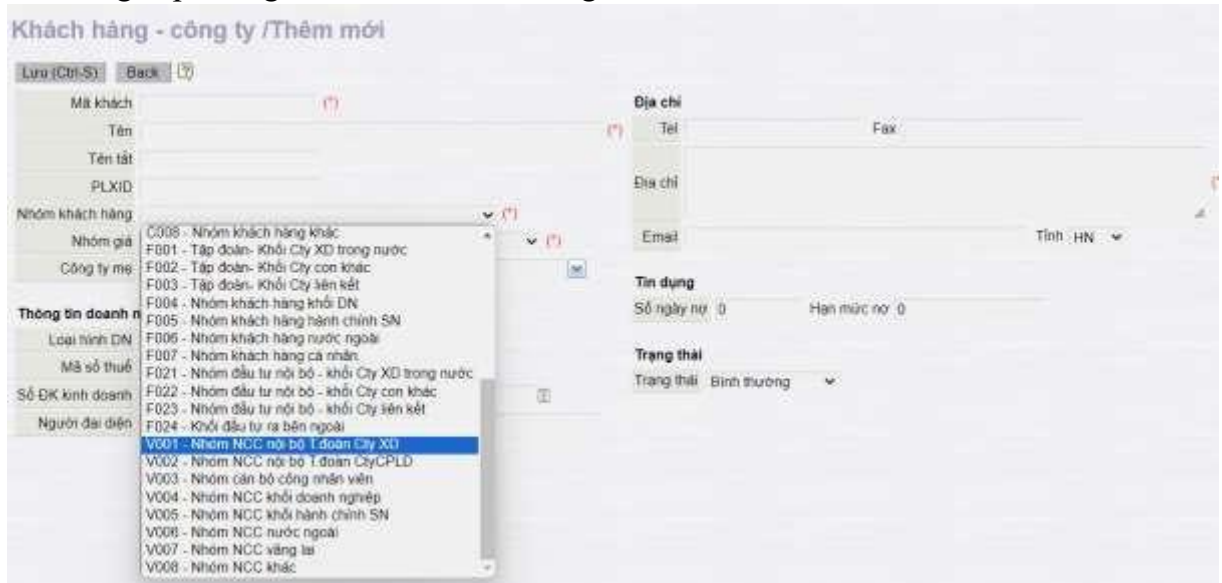


2.2 Danh mục nhà cung cấp

- Mục đích: Khai báo thông tin các Nhà cung cấp có chương trình khuyến mại, biếu tặng, đầu tư
- Điều kiện áp dụng: Các nghiệp vụ khuyến mại cần theo dõi thông tin về Nhà cung cấp bao gồm:
 - Khuyến mại theo chương trình Nhà cung cấp
 - Biếu tặng hàng hóa khác
 - Đầu tư
- Đường dẫn chức năng: Hệ thống\ Danh mục Công ty\ Kinh doanh\ Khách hàng – Công ty



- d. Thao tác thực hiện: Nhấn nút Thêm mới và nhập các thông tin liên quan đến nhà cung cấp tương tự như mã khách hàng.



Lưu ý: Khi tạo mới nhà cung cấp, cần chọn thông tin “Nhóm khách hàng” là các nhóm có mã bắt đầu bằng ký tự “V00i – Nhóm NCC”.

2.3 Danh mục Chương trình khuyến mại

- Mục đích: Khai báo các thông tin về Chương trình Khuyến mại, Biểu tặng, Đầu tư.
- Đường dẫn chức năng: *Hệ thống\Dm Công ty\Kinh Doanh\Danh mục Chương trình Khuyến mại, Biểu tặng, Đầu tư*



- c. Thông tin chung

- Thao tác với chức năng:

Thêm mới Chương trình khuyến mại, biểu tặng, đầu tư: Người dùng nhấn nút “Thêm”, sẽ xuất hiện bản ghi trắng trên đầu của danh sách để người dùng thực hiện cập nhật các thông tin: Mã chương trình, Tên chương trình, Nhà cung cấp, Loại hình khuyến mại, Từ ngày, Đến ngày, Loại hình kinh doanh. Sau khi cập nhật xong người dùng nhấn nút: Lưu hoặc tổ hợp phím Ctrl+ S để phần mềm lưu lại các thông tin đã cập nhật mới. Nếu không muốn lưu các thông tin đã cập nhật, người dùng có thể nhấn nút Refresh để bỏ qua.

Mã chương trình	Tên chương trình	Nhà cung cấp	Loại hình khuyến mại	Từ ngày	Đến ngày	Trạng thái	Loại hình kinh doanh
1 BT-HHK	Biểu tặng HHK	PLC_KM - PLC_KM	310 - (Khuyến mãi theo chương	1/5/2024 0:00	31/5/2024 0:00	Hết hiệu lực	
2 BT-HHK_1	Biểu tặng HHK	PLC_KM - PLC_KM	310 - (Khuyến mãi theo chương	1/5/2024 0:00	31/12/2024 0:00	Hết hiệu lực	
3 BT-XDS	Biểu tặng XDS	212.0001 - Công ty Xăng dầu K	300 - (Khuyến mãi theo chương	1/5/2024 0:00	31/12/2026 0:00	Hiệu lực	
4 DT	Đầu tư	PLC_KM - PLC_KM	320 - (Khuyến mãi theo chương	1/5/2024 0:00	31/12/2024 0:00	Hết hiệu lực	
5 KM-DMN	Biểu tặng	212.0005 - Tập đoàn Xăng dầu	310 - (Khuyến mãi theo chương	15/5/2024 0:00	30/12/2024 0:00	Hết hiệu lực	08 - Nhựa đường
6 KM-HHK-KHAIHM	KMNCC	PLC_KM - PLC_KM	200 - (Khuyến mãi theo chương	1/1/2024 0:00	31/12/2024 23:59	Hết hiệu lực	
7 KMCTY1-CP	Khuyến mại CTY1	212.0001 - Công ty Xăng dầu K	100 - (Khuyến mãi theo chương	1/5/2024 0:00	31/12/2026 23:59	Hiệu lực	10 - Hàng hóa khác

- Sửa chương trình khuyến mại: Chọn dòng Chương trình khuyến mại cần sửa hoặc nhấn vào link tại dòng Mã chương trình của chương trình khuyến mại cần sửa, cập nhật một trong các thông tin: Mã chương trình, Tên chương trình, Nhà cung cấp, Loại hình khuyến mại, Từ ngày, Đến ngày, Loại hình kinh doanh. Sau khi cập nhật xong người dùng nhấn nút: Lưu hoặc tổ hợp phím Ctrl + S để phần mềm lưu lại các thông tin đã cập nhật mới. Nếu không muốn lưu các thông tin đã cập nhật, người dùng có thể nhấn nút Refresh để bỏ qua.

Mã chương trình	Tên chương trình	Nhà cung cấp	Loại hình khuyến mại	Từ ngày	Đến ngày	Trạng thái	Loại hình kinh doanh
1 BT-HHK	Biểu tặng HHK	PLC_KM - PLC_KM	310 - (Khuyến mãi theo chương	1/5/2024 0:00	31/5/2024 0:00	Hết hiệu lực	
2 BT-HHK_1	Biểu tặng HHK	PLC_KM - PLC_KM	310 - (Khuyến mãi theo chương	1/5/2024 0:00	31/12/2024 0:00	Hết hiệu lực	
3 BT-XDS	Biểu tặng XDS	212.0001 - Công ty Xăng dầu K	300 - (Khuyến mãi theo chương	1/5/2024 0:00	31/12/2026 0:00	Hiệu lực	
4 DT	Đầu tư	PLC_KM - PLC_KM	320 - (Khuyến mãi theo chương	1/5/2024 0:00	31/12/2024 0:00	Hết hiệu lực	
5 KM-DMN	Biểu tặng	212.0005 - Tập đoàn Xăng dầu	310 - (Khuyến mãi theo chương	15/5/2024 0:00	30/12/2024 0:00	Hết hiệu lực	08 - Nhựa đường
6 KM-HHK-KHAIHM	KMNCC	PLC_KM - PLC_KM	200 - (Khuyến mãi theo chương	1/1/2024 0:00	31/12/2024 23:59	Hết hiệu lực	
7 KMCTY1-CP	Khuyến mại CTY1	212.0001 - Công ty Xăng dầu K	100 - (Khuyến mãi theo chương	1/5/2024 0:00	31/12/2026 23:59	Hiệu lực	10 - Hàng hóa khác

Danh mục Chương trình Khuyến mại, Biểu tặng, Đầu tư

<> **Lưu (Ctrl-S)** Xóa Back ?

Thông tin chung

Mã chương trình	BT-HHK	(*)
Tên chương trình	Biểu tặng HHK	(*)
Nhà cung cấp	PLC_KM - PLC_KM	▼ (*)
Loại hình khuyến mại	310 - (Khuyến mãi theo chương trình: Biểu tặng HHK	▼ (*)
Từ ngày	1/5/2024 0:00	📅 (*)
Đến ngày	31/5/2024 0:00	📅 (*)
Trạng thái	Hết hiệu lực ▼	(*)
Loại hình kinh doanh		▼

Khai báo Mặt hàng

Khai báo Mặt hàng

/BT-HHK

	Thêm	Lưu (Ctrl-S)	Refresh	Tim:		Any	▼	>
[Sys]	🔴	Ref	▼	Hàng hóa	▼			✖
1	212019	BT-HHK	1500006	- Bếp điện hồng ngoại IH - GHY108				☐

Copy chương trình khuyến mại:

- B1: Mở Chương trình khuyến mại gốc để copy bằng cách nhấn vào link tại dòng Mã chương trình.
- B2: nhấn vào nút <> trên màn hình của Chương trình khuyến mại gốc để phần mềm tạo bản ghi mới, và chức năng “Lưu” chuyển thành “Save as”.

- B3: Sửa thông tin trên Chương trình khuyến mại gốc theo Chương trình khuyến mại mới cần tạo.
- B4: Nhấn nút Save As hoặc tổ hợp phím Ctr + S để lưu dữ liệu.

Danh mục Chương trình Khuyến mại, Biểu tặng, Đầu tư

Show 100 lines [IMPORT] [?]

Thêm | Lưu (Ctrl-S) | Refresh | Tìm: Any

[Từ ngày]: [Enter] | [Đến ngày]: [Enter] | [Trạng thái]:

[Nhà cung cấp]: [Loại hình khuyến mại]:

Mã chương trình	Tên chương trình	Nhà cung cấp	Loại hình khuyến mại	Từ ngày	Đến ngày	Trạng thái	Loại hình kinh doanh
BT-HHK	Biểu tặng HHK	PLC_KM - PLC_KM	310 - (Khuyến mãi theo chương	1/5/2024 0:00	31/5/2024 0:00	Hết hiệu lực	10 - Hàng hóa khác
BT-HHK_1	Biểu tặng HHK	PLC_KM - PLC_KM	310 - (Khuyến mãi theo chương	1/5/2024 0:00	31/12/2024 0:00	Hết hiệu lực	
BT-XDS	Biểu tặng XDS	212.0001 - Công ty Xăng dầu K	300 - (Khuyến mãi theo chương	1/5/2024 0:00	31/12/2026 0:00	Hiệu lực	
DT	Đầu tư	PLC_KM - PLC_KM	320 - (Khuyến mãi theo chương	1/5/2024 0:00	31/12/2024 0:00	Hết hiệu lực	

Danh mục Chương trình Khuyến mại, Biểu tặng, Đầu tư

<> Save As (Ctrl-S) Xóa Back ?

Thông tin chung

Mã chương trình	BT-HHK	(*)
Tên chương trình	Biểu tặng HHK	(*)
Nhà cung cấp	PLC_KM - PLC_KM	▼ (*)
Loại hình khuyến mại	310 - (Khuyến mãi theo chương trình: Biểu tặng HHK	▼ (*)
Từ ngày	1/5/2024 0:00	📅 (*)
Đến ngày	31/5/2024 0:00	📅 (*)
Trạng thái	Hết hiệu lực	▼ (*)
Loại hình kinh doanh	10 - Hàng hóa khác	▼

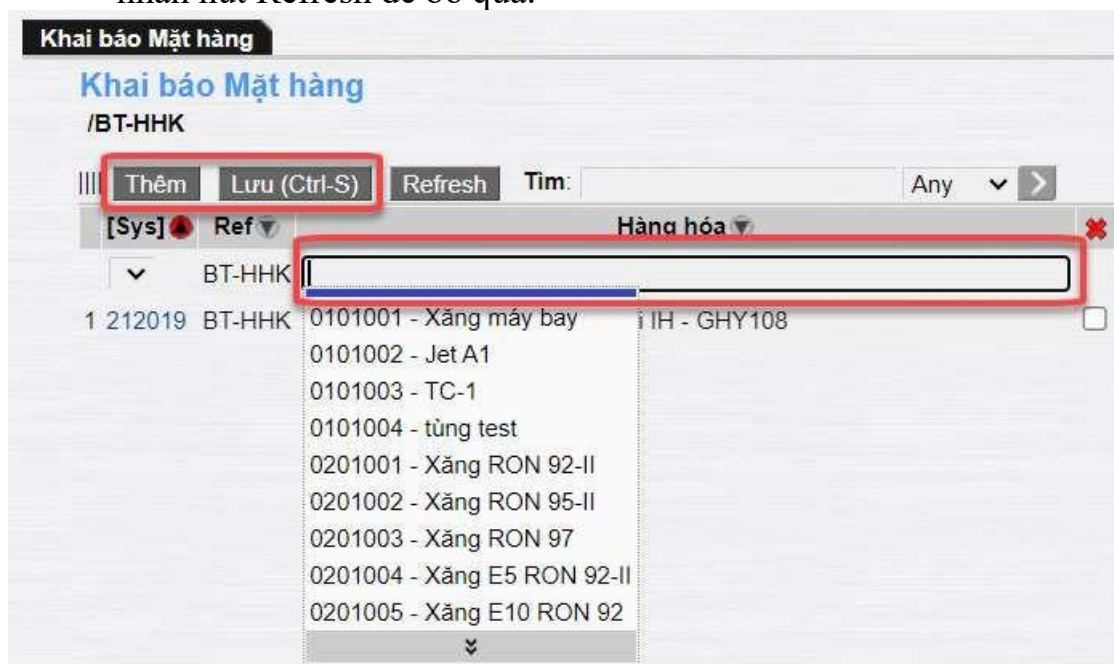
- Giải thích trường thông tin

STT	Trường thông tin	Diễn giải	Giá trị	Bắt buộc
1	Mã chương trình	Mã chương trình khuyến mại, biểu tặng, đầu tư		*
2	Tên chương trình	Tên chương trình khuyến mại, biểu tặng, đầu tư		*
3	Nhà cung cấp	Nhà cung cấp của chương trình khuyến mại, biểu tặng, đầu tư. Chỉ chọn được các nhà cung cấp thỏa mãn điều kiện trong mục 2.2. Danh mục nhà cung cấp	Chọn từ danh mục có sẵn	*
4	Loại hình khuyến mại	Loại hình của chương trình khuyến mại.	Chọn từ danh mục có sẵn	*
STT	Trường thông tin	Diễn giải	Giá trị	Bắt buộc
5	Từ ngày	Thời gian bắt đầu chương trình khuyến mại, biểu tặng, đầu tư	dd/mm/yy yy hh:mm	*
6	Đến ngày	Thời gian kết thúc chương trình khuyến mại, biểu tặng, đầu tư.	dd/mm/yy yy hh:mm	*
7	Trạng thái	Trạng thái của chương trình khuyến mại, biểu tặng, đầu tư	Hiệu lực Hết hiệu lực	*
8	Loại hình kinh doanh	Loại hình kinh doanh của chương trình khuyến mại	Chọn từ danh mục có sẵn	

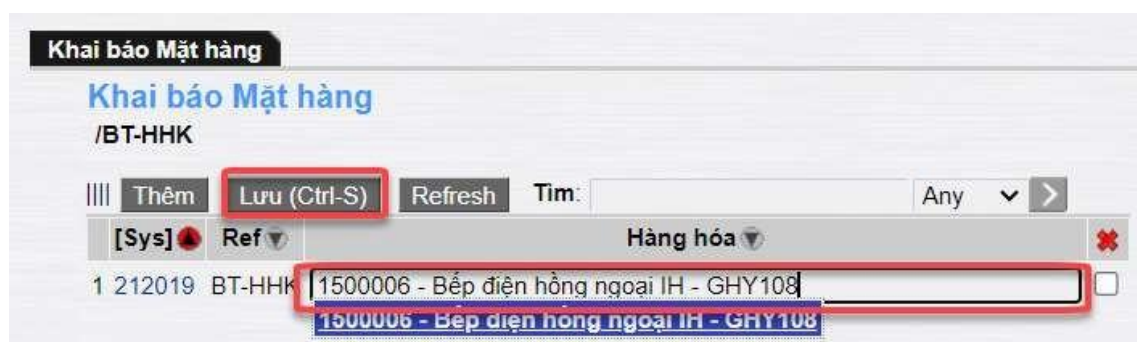
Lưu ý: Phần mềm chặn không cho tạo chương trình khuyến mại trùng các thông tin: Mã chương trình, Nhà cung cấp, Loại hình khuyến mại, Từ ngày, Đến ngày.

d. Tab “Khai báo mặt hàng”

- Thêm mới hàng hóa: Người dùng nhấn nút “Thêm”, sẽ xuất hiện bản ghi trống trên đầu của danh sách để người dùng thực hiện cập nhật các thông tin: Mã – Tên hàng hóa. Sau khi cập nhật xong người dùng nhấn nút: Lưu hoặc tổ hợp phím Ctrl + S để phần mềm lưu lại các thông tin đã cập nhật mới. Nếu không muốn lưu các thông tin đã cập nhật, người dùng có thể nhấn nút Refresh để bỏ qua.



- Sửa hàng hóa: Chọn dòng Mặt hàng cần sửa, và sửa mã hàng hóa. Sau khi cập nhật xong người dùng nhấn nút: Lưu hoặc tổ hợp phím Ctrl + S để phần mềm lưu lại các thông tin đã cập nhật mới. Nếu không muốn lưu các thông tin đã cập nhật, người dùng có thể nhấn nút Refresh để bỏ qua.



Lưu ý: Không khai báo trùng mã hàng hóa trong cùng chương trình khuyến mại

3 KHUYẾN MẠI THEO CHƯƠNG TRÌNH NHÀ CUNG CẤP

3.1 Mục đích

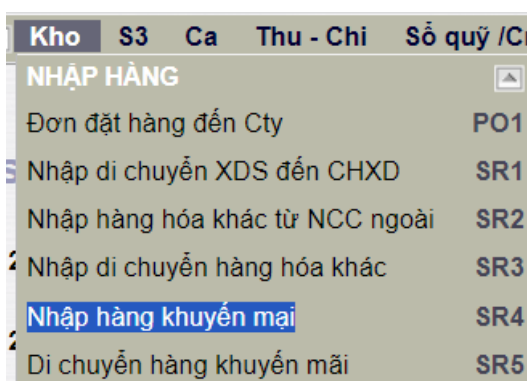
Nghiệp vụ này được sử dụng khi nhà cung cấp có nhu cầu khuyến mại/ quảng bá sản phẩm tới khách hàng của PLX, Nhà cung cấp sẽ cung cấp miễn phí và chuyển hàng hóa khuyến mại đến cho công ty, VPCTy lập chương trình khuyến mại và chuyển hàng hóa khuyến mại này xuống các CHXD để thực hiện đến khách hàng.

3.2 Điều kiện áp dụng

- **Loại hàng hóa KM:** chỉ sử dụng mặt hàng HHK để khuyến mại, không sử dụng mặt hàng XDS.
- **Đối tượng khách hàng nhận KM:** áp dụng cho toàn bộ đối tượng khách hàng tại cửa hàng (Khách Vãng lai, Khách Công nợ)
- **Nhập hàng:**
 - o Hàng hóa KM từ công ty chuyển xuống, cửa hàng chỉ quản lý về số lượng, không quản lý về giá trị. Cần phân biệt được hàng này với hàng kinh doanh tại CH.
 - o Trong trường hợp hàng không về kịp, người dùng CH căn cứ vào lượng khuyến mại dự kiến, làm chứng từ nhập hàng khuyến mại để có căn cứ xuất hàng.
- **Xuất hàng, xuất hóa đơn:**
 - o Xuất hàng hóa đích danh theo NCC (hàng hóa từ mỗi NCC thuộc một chương trình khuyến mại riêng; cần kiểm soát NXT theo từng NCC, từng mặt hàng).

3.3 Nhập hàng – SR4

- a. Đường dẫn chức năng: CHXD\ Kho\ Nhập hàng\ Nhập hàng khuyến mại – SR4



- b. Người thực hiện: Cửa hàng trưởng, Kế toán cửa hàng.
- c. Thao tác:
- B1: Kích chọn chức năng Nhập hàng khuyến mại – SR4 trên menu CHXD\ Kho\ Nhập hàng.
 - B2: Nhập các thông tin trên chứng từ.



Giải thích các trường thông tin:

STT	Trường thông tin	Hướng dẫn nhập dữ liệu	Bắt buộc
1	Ngày giờ	Thời gian tạo chứng từ Giá trị mặc định là Ngày giờ hiện hành của máy tính/ máy chủ hoặc Ngày giờ ca bán hàng	*
2	Nhà cung cấp	Chọn từ danh sách có sẵn, là các khách hàng đã được khai báo theo hướng dẫn trong mục 2.2. Danh mục nhà cung cấp	*
3	Hàng hóa	Chọn từ danh sách có sẵn, là các mặt hàng thuộc nhóm hàng hóa khác và theo định dạng được khai báo trong mục 2.1. Danh mục hàng hóa khuyến mại .	*
4	Loại nhập	Giá trị = 200 – Khuyến mại theo chương trình Nhà cung cấp	*
5	Giá trước thuế	Giá trị = 0	*
6	VAT%	Hóa đơn nhập	*

STT	Trường thông tin	Hướng dẫn nhập dữ liệu	Bắt buộc
7	Loại hình kinh doanh	Chọn từ danh sách có sẵn. Nếu loại hình kinh doanh đã được khai báo trong danh mục chương trình khuyến mãi tương ứng với nhà cung cấp và loại nhập, hệ thống sẽ tự động lấy thông tin để điền	
8	Số lượng	Số lượng hàng hóa theo chương trình khuyến mãi. Giá trị > 0	*
9	Giá mua	Giá trị = 0	*
10	Thuế MT	Giá trị = 0	
11	# Phiếu nhập	Số phiếu nhập của nhà cung cấp	
12	Batch	Giá trị mặc định = "HHK"	*
13	Ctr.KM	Chương trình khuyến mãi, chọn từ danh mục có sẵn là các chương trình khuyến mãi đã được khai báo trong mục 2.3. Danh mục chương trình khuyến mãi, biểu tặng, đầu tư	*
14	Tiền hàng	Giá trị = 0	*
15	Tổng cộng	Giá trị = 0	*

➤ **B3:** Lưu chứng từ: Nhấn nút Lưu hoặc tổ hợp phím Ctrl + S trên bàn phím.

3.4 Xuất hàng chứng từ riêng – KM01

- Phạm vi áp dụng: Chức năng được sử dụng khi thuế suất GTGT của mặt hàng khuyến mãi khác thuế suất của mặt hàng chính.
- Đường dẫn chức năng: Màn hình Ca bán hàng\ Xuất khuyến mãi nhà cung cấp, Biểu tặng - Đầu tư hàng hóa khác – KM01



- c. Người thực hiện: Cửa hàng trưởng, Kế toán cửa hàng, Ca trưởng
- d. Hướng dẫn thao tác:
 - B1: Kích chọn chức năng *Xuất KM-NCC, Biểu tặng – Đầu tư HHK* trên màn hình Ca bán hàng.
 - B2: Điền các thông tin trong mục Header.


Xuất biểu tặng, đầu tư /Ca 1 (24022301) Nguyễn Văn Thuyền

Ngày chứng từ: 27/2/2024 15:02

Số tham chiếu:

Ghi chú (header):

- Giải thích trường thông tin

STT	Trường thông tin	Hướng dẫn nhập dữ liệu	Bắt buộc
1	Ngày chứng từ	Thời gian tạo chứng từ Giá trị mặc định là Ngày giờ hiện hành của máy tính/ máy chủ hoặc Ngày giờ ca bán hàng	*
2	Số tham chiếu	Số chứng từ Nhập hàng SR4. Có thể nhập số chứng từ hoặc nhấn nút  để chọn chứng từ cần tham chiếu	*
3	Ghi chú (header)	Thông tin Ghi chú cần hiển thị trên hóa đơn	

- B3: Tham chiếu chứng từ nhập hàng-SR4 (có thể tham chiếu nhiều chứng từ SR4)

TÌM KIẾM LỆNH NHẬP HÀNG

[Chọn nhanh] Từ ngày: 27/1/2024 Đến ngày: 27/2/2024 23:59

Loại Nhập:

Nhà cung cấp:

Hàng hóa:

Xem dữ liệu: HTML

Chọn	Số c/từ	Ngày c/từ	Loại nhập	Nhà cung cấp	Hàng hóa	Số tương	Kho
<input type="checkbox"/>	SR4.35	27/2/2024 14:45	200 - (Khuyến mãi theo chương trình: Khuyến mãi NCC) (Hàng khuyến mãi không thu tiền)	PLCBTN - Cti nhánh hóa dầu Đà Nẵng-Tổng công ty hóa dầu Petroimex-CTCP	0801042KM - Dầu nhớt PLC Racer SJ - Hộp 1L Khuyến mãi	00	212053
<input type="checkbox"/>	SR4.35	27/2/2024 13:51	200 - (Khuyến mãi theo chương trình: Khuyến mãi NCC) (Hàng khuyến mãi không thu tiền)	PLC_KM - PLC_KM	0900008 - PLC Cater CI - 4 X0 18L	90	212063
<input type="checkbox"/>	SR4.35	20/2/2024 16:36	200 - (Khuyến mãi theo chương trình: Khuyến mãi NCC) (Hàng khuyến mãi không thu tiền)	PLC_KM - PLC_KM	0800001 - PLC Cater CF 4 phay 209 lít	99	212053

- Chọn điều kiện lọc dữ liệu để tìm kiếm chứng từ Nhập hàng gồm:
 - Khoảng thời gian: Từ ngày – Đến ngày
 - Loại nhập: Chọn Giá trị = 200 – Khuyến mãi theo chương trình Nhà cung cấp
 - Nhà cung cấp: Chọn từ danh mục có sẵn.
 - Hàng hóa: Chọn từ danh mục có sẵn

- Chọn chứng từ tham chiếu bằng cách check vào dòng có chứng từ cần chọn tại cột Check và nhấn nút “Chọn” để phần mềm điền thông tin của chứng từ SR4 được chọn vào màn hình chứng từ KM01
- B4: Điền các thông tin trên tab Hàng hóa.

Giải thích trường thông tin:

STT	Trường thông tin	Hướng dẫn nhập dữ liệu	Bắt buộc
1	Khách hàng	Chọn từ danh mục có sẵn theo 2 nhóm đối tượng như sau: - Khách hàng vắng lai: Chọn mã khách có dạng “[Mã Company Code].KVL” (Ví dụ: 212.KVL), khi chọn mã khách này người sử dụng có thể sửa đổi thông tin khách hàng chi tiết tại tab Hóa đơn VAT - KM. - Khách hàng công nợ: Tìm kiếm theo mã khách hàng hoặc tên khách hàng và lựa chọn.	*
2	Hàng hóa	Thừa kế giá trị từ chứng từ SR4 được tham chiếu	*
3	Loại KM	Thừa kế giá trị từ chứng từ SR4 được tham chiếu	*
4	Loại hình KD	Thừa kế giá trị từ chứng từ SR4 được tham chiếu	*
5	Số lượng	Thừa kế giá trị từ chứng từ SR4 được tham chiếu, có thể sửa lại.	*
6	Giá trước thuế	Giá trị = 0	*

STT	Trường thông tin	Hướng dẫn nhập dữ liệu	Bắt buộc
7	VAT %	Thừa kế giá trị từ chứng từ SR4 được tham chiếu	*
8	Thuế MT	Giá trị = 0	*
9	Giá bán	Giá trị = 0	
10	Nhà CC	Thừa kế giá trị từ chứng từ SR4 được tham chiếu	
11	Due – date	Giá trị được tính theo Hạn mức công nợ của khách hàng tại cửa hàng	
12	Ref No	Số chứng từ SR4 được tham chiếu	
13	Batch	Lấy thông tin từ chứng từ được tham chiếu. Giá trị mặc định = “HHK”	
14	Ctr.KM	Thừa kế giá trị từ chứng từ SR4 được tham chiếu	
15	Tiền hàng	Giá trị = 0	
16	Tổng cộng	Giá trị = 0	
17	Điểm bán	Mặc định CHXD	

- B5: Điền các thông tin trên tab Hóa đơn VAT – KM thao tác tương tự các phương thức đã có trên phần mềm.

Hàng hóa	Hóa đơn VAT - KM	Người nhận hàng
Khách hàng	212.KVL - Người mua không lấy hóa đơn Ghi chú:	
VAT %	<input type="text" value="10"/>	
Ngày hóa đơn	27/2/2024 <input type="button" value="📅"/>	
	<input type="checkbox"/>	
Hình thức TT	Khác <input type="button" value="▼"/>	
Số xe ri	K23TVC	
Số hóa đơn	1	
Khách	Người mua không lấy hóa đơn	
MST	<input type="text"/>	
Địa chỉ	/	
Người mua hàng	<input type="text"/>	
Email	<input type="text"/>	
Tiền thuế	<input type="text" value="0"/>	
Tổng tiền	<input type="text" value="0"/>	

Lưu ý: Khi xuất hóa đơn cho khách hàng vắng lai có mã khách hàng dạng “[Mã Company Code].KVL” (Ví dụ: 212.KVL)

- ✓ Thông tin khách hàng có giá trị mặc định như sau:
 - Khách: Người mua không lấy hóa đơn
 - MST: Để trống
 - Địa chỉ: “/”
- ✓ Nếu muốn sửa thông tin khách hàng, người dùng nhấn vào nút bên phải ô nhập thông tin MST và nhập điều kiện tìm kiếm của khách hàng gồm một trong các thông tin Tên, MST, địa chỉ.

Xuất biểu tặng, đầu tư /Ca 1 (24022301) Nguyễn Văn Thuyên

Ngày chứng từ: 28/2/2024 16:17

Số tham chiếu:

Ghi chú (header):

Hàng hóa **Hóa đơn VAT - KM** **Người nhận hàng**

Khách hàng: Ghi chú:

VAT %:

Ngày hóa đơn: 28/2/2024

Hình thức TT: Khác

Số xe ri: K23TVC

Số hóa đơn: 1

Khách:

MST:

Địa chỉ:

Người mua hàng:

Email:

Tiền thuế:

Tổng tiền:

Tìm trong Tên pháp nhân/MST/địa chỉ:

Tên pháp nhân	MST	Địa chỉ	Người mua hàng	Email
Cty Cổ Phần Đầu Tư Và Thương mại Tổng Hợp Sao Hà Nội		Số 282 Hoàng văn thái -P. khương Trung -Q. Thanh Xuân -TP Hà nội		

- B6: Điền các thông tin trên tab Người nhận hàng tương tự các phương thức đã có trên phần mềm
- B7: Nhấn nút Lưu hoặc tổ hợp phím Ctrl S để lưu chứng từ.
- B8: In hóa đơn điện tử phát hành thành công

Lưu ý:

- ✓ *Hóa đơn tách riêng của hàng khuyến mại sẽ có đơn giá trên hóa đơn bằng 0. Mức thuế suất GTGT theo mức thuế suất mặt hàng khuyến mại khi nhập mua.*
- ✓ *Tại dòng mặt hàng khuyến mại có thông tin chương trình khuyến mại và ghi chú “Hàng khuyến mại không thu tiền” ở dòng mặt hàng khuyến mại.*

CÔNG TY XĂNG ĐẦU B12 **HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG** Ký hiệu: 1K24TVC
 Ngày: 27 tháng 02 năm 2024 15:02 Số: 55

Đơn vị bán hàng: CÔNG TY XĂNG ĐẦU B12 Mã số thuế: 5700101690
 Địa chỉ: Khu I, Phường Bà Chiểu, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Cửa hàng số: PETROLIMEX - CỬA HÀNG 03 CHIANTI
 Người mua hàng: Biên số xe: Khác PTVC
 Đơn vị mua hàng: Người mua không lấy hóa đơn Mã số thuế:
 Địa chỉ: Phương thức thanh toán: Khác

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Đầu nhớt PLC Racor SJ - Hộp 1L Khuyến mại (Khuyến mãi theo chương trình Khuyến mại MCC)Hàng khuyến mại không thu tiền	Hộp	3.000		
Gross tiền hàng:					0
Tiền thuế GTGT (10%)					
Tiền phí khác:					
Tổng số tiền thanh toán:					

Tổng số tiền thanh toán bằng chữ: Không đồng

Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ, tên)

Signature Valid
 Ký tên: CÔNG TY XĂNG ĐẦU B12
 Ký ngày: 27/02/2024

Mã tra cứu: 4WCOY6XB6 Website tra cứu: <https://hoadon.petrolimex.com.vn>

Giá nhập hóa đơn điện tử được bằng cấp bởi Tổng Công ty Dịch vụ Văn phòng (VNPT-Vnphong) MST: 010683438 - Tel: 11001200



3.5 Xuất hàng chứng từ gộp

- Phạm vi áp dụng: Chức năng được sử dụng khi thuế suất GTGT của mặt hàng khuyến mại giống mặt hàng chính.
- Đường dẫn chức năng: Các chức năng trên màn hình Ca bán hàng trong danh sách sau:
 - Xuất hóa đơn thu tiền mặt – 401



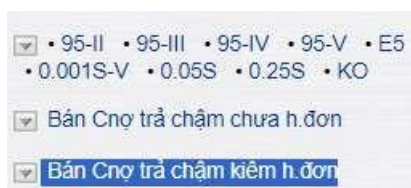
- Xuất hóa đơn nhiều hình thức thanh toán – 416



- Xuất hóa đơn thanh toán bằng thẻ - 406



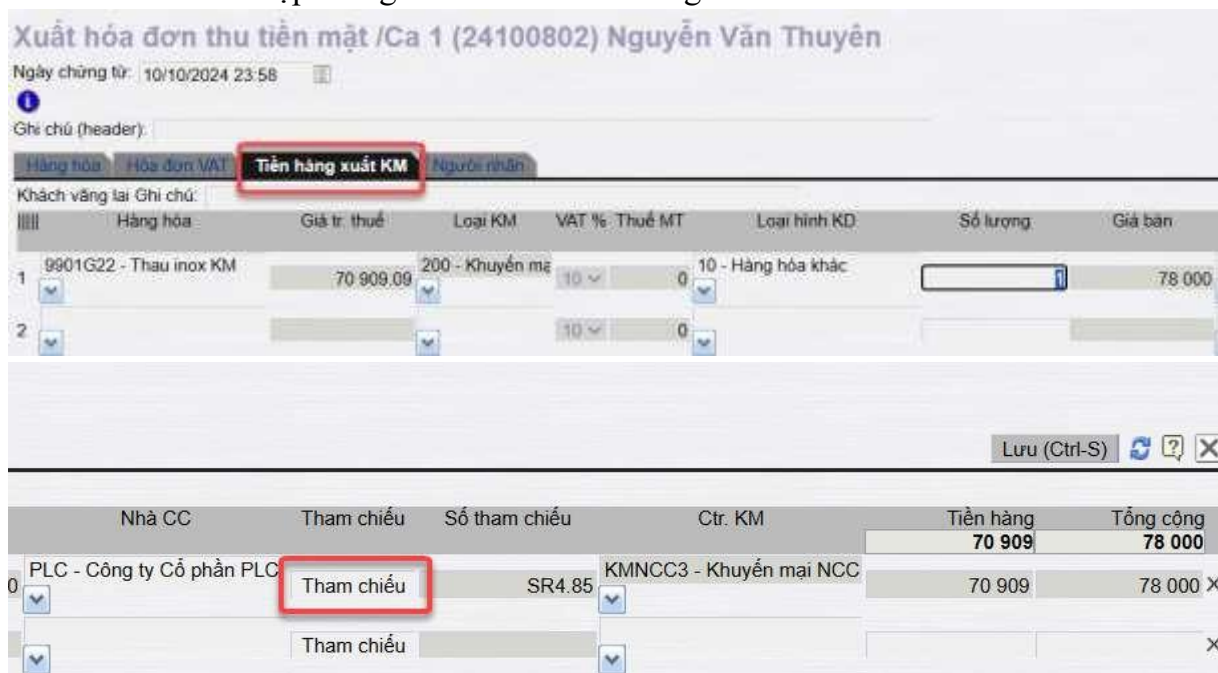
- Bán công nợ trả chậm kiêm hóa đơn – 411



c. Người thực hiện: Cửa hàng trưởng, Kế toán cửa hàng, Ca trưởng

d. Thao tác:

- B1: Chọn chức năng xuất hàng cần xuất gộp hàng hóa khuyến mại thuộc một trong các phương thức xuất bán của mục *a. Đường dẫn chức năng*
- B2: Nhập các thông tin trên các tab Tiền hàng bán lẻ, Hóa đơn VAT, Người nhận hàng tương tự như trước đây
- B3: Tham chiếu chứng từ nhập hàng – SR4 (có thể tham chiếu nhiều chứng từ SR4) bằng cách kích chuột vào cột Tham chiếu tại tab Tiền hàng xuất khuyến mại. Thao tác trên màn hình Tham chiếu tương tự mục [3.4. Xuất hàng chứng từ riêng – KM01](#)
- B4: Nhập thông tin trên tab Tiền hàng xuất KM



Giải thích các trường thông tin:

STT	Trường thông tin	Hướng dẫn nhập dữ liệu	Bắt buộc
1	Hàng hóa	Thừa kế giá trị từ chứng từ SR4 được tham chiếu	*
2	Loại KM	Thừa kế giá trị từ chứng từ SR4 được tham chiếu	*
3	Loại hình KD	Thừa kế giá trị từ chứng từ SR4 được tham chiếu	*
4	Số lượng	Thừa kế giá trị từ chứng từ SR4 được tham chiếu, có thể sửa lại.	*
5	Giá trước thuế	Giá trị = 0	*
6	VAT %	Giá trị = Mức thuế của mặt hàng kinh doanh	*
7	Thuế MT	Giá trị = 0	*
8	Giá bán	Giá trị = 0	
9	Nhà CC	Thừa kế giá trị từ chứng từ SR4 được tham chiếu	
10	Due – date	Giá trị được tính theo Hạn mức công nợ của khách hàng tại cửa hàng	
11	Số tham chiếu	Số chứng từ SR4 được tham chiếu	
12	Ctr.KM	Thừa kế giá trị từ chứng từ SR4 được tham chiếu	
13	Tiền hàng	Giá trị = 0	
14	Tổng cộng	Giá trị = 0	

STT	Trường thông tin	Hướng dẫn nhập dữ liệu	Bắt buộc
15	Điểm bán	Mặc định CHXD	

- B5: Lưu chứng từ bằng cách nhấn nút Lưu hoặc tổ hợp phím Ctrl + S.
- B6: In hóa đơn điện tử phát hành thành công

CÔNG TY XĂNG DẦU B12 **HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG** Kỳ hiệu: 1K24TVCSố: 56

Ngày 27 tháng 02 năm 2024 16:44 Mã số thuế: 5700101690

Đơn vị bán hàng: CÔNG TY XĂNG DẦU B12 Địa chỉ: Khu I, Phường Bội Châu, Thành phố Hà Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
 Cửa hàng số: PETROLIMEX - CỬA HÀNG 63, Client UAT Người mua hàng: Đơn vị mua hàng: /
 Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VPL số 167 phố Trung Kính - Phường Yên Hòa - Quận Cầu Giấy - Hà Nội

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Xăng ES RON 92-II	Lit	10,000	18,318,18	183,182
2	Dầu nhớt PLC Racer SJ - Hộp 1L Khuyến mại (Khuyến mãi theo chương trình; Khuyến mãi NCC (Hàng khuyến mãi; không thu tiền)	Hộp	47,000		
Cộng tiền hàng:					183,182
Tiền thuế GTGT (10%)					18,318
Tiền phí khác:					
Tổng số tiền thanh toán:					201,000

Tổng số tiền thanh toán bằng chữ: Hai trăm linh một nghìn năm trăm đồng

Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ, tên):
 Signature Valid
 Ký bởi: CÔNG TY XĂNG DẦU B12
 Ký ngày: 27/02/2024

Mã tra cứu: TW0QY8X6B Website tra cứu: <https://hoadon.petrolimex.com.vn>

3.6 Hóa đơn chốt ca xuất khuyến mại Nhà cung cấp– KM01

- a. Phạm vi áp dụng: Chức năng được sử dụng khi trong Ca bán hàng có số lượng hàng hóa đã giao cho khách hàng nhưng chưa phát hành hóa đơn. Cửa hàng cần thực hiện xuất hóa đơn cho toàn bộ lượng hàng khuyến mại trong Ca bán hàng.
- b. Đường dẫn chức năng: Màn hình Ca bán hàng\ Lập hóa đơn đóng ca\ Hóa đơn chốt ca xuất KM-NCC KM01



- c. Người thực hiện: Cửa hàng trưởng, Kế toán cửa hàng, Ca trưởng
- d. Thao tác:
 - B1: Kích chọn chức năng • *Hóa đơn chốt ca Xuất KM-NCC KM01* trên màn hình Ca bán hàng\ Lập hóa đơn đóng ca.

- B2: Điền các thông tin trong mục Header.


Xuất biểu tặng, đầu tư /Ca 1 (24022301) Nguyễn Văn Thuyên

Ngày chứng từ: 27/2/2024 15:02

Số tham chiếu: SR4.39

Ghi chú (header):

- Giải thích trường thông tin

STT	Trường thông tin	Hướng dẫn nhập dữ liệu	Bắt buộc
1	Ngày chứng từ	Thời gian tạo chứng từ Giá trị mặc định là Ngày giờ hiện hành của máy tính/ máy chủ hoặc Ngày giờ ca bán hàng	*
2	Số tham chiếu	Số chứng từ Nhập hàng SR4. Có thể nhập số chứng từ hoặc nhấn nút  để chọn một hoặc nhiều chứng từ cần tham chiếu	*
3	Ghi chú (header)	Thông tin Ghi chú cần hiển thị trên hóa đơn	

- B3: Tham chiếu chứng từ nhập hàng-SR4, thao tác tương tự mục [3.4. Xuất hàng chứng từ riêng](#). Chọn toàn bộ các chứng từ nhập hàng – SR4 đã xuất hàng khuyến mại theo chương trình Nhà cung cấp trong Ca bán hàng.
- B4: Điền các thông tin trên tab Hàng hóa thao tác tương tự mục [3.4. Xuất hàng chứng từ riêng](#). Riêng khách hàng chọn mã khách có dạng “[Mã Company Code].KVL” (Ví dụ: 212.KVL)
- B5: Thông tin khách hàng có giá trị mặc định như sau:
 - Khách: Người mua không lấy hóa đơn
 - MST: Để trống
 - Địa chỉ: “/”

Hàng hóa	Hóa đơn VAT - KM	Người nhận hàng
Khách hàng	212.KVL - Người mua không lấy hóa đơn Ghi chú:	
VAT %	10	
Ngày hóa đơn	27/2/2024	
Hình thức TT	Khác	
Số xe ri	K23TVC	
Số hóa đơn	1	
Khách	Người mua không lấy hóa đơn	
MST		
Địa chỉ	/	
Người mua hàng		
Email		
Tiền thuế	0	
Tổng tiền	0	

- B6: Điền các thông tin trên tab Người nhận hàng tương tự các phương thức đã có trên phần mềm
- B7: Nhấn nút Lưu hoặc tổ hợp phím Ctrl S để lưu chứng từ.
- B8: In hóa đơn điện tử phát hành thành công

Lưu ý:

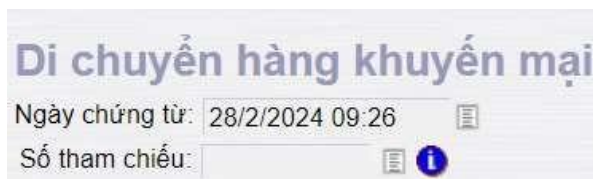
- ✓ Hàng khuyến mại sẽ có đơn giá trên hóa đơn bằng 0. Mức thuế suất GTGT theo mức thuế suất mặt hàng khuyến mại và hàng kinh doanh.
- ✓ Tại dòng mặt hàng khuyến mại có thông tin chương trình khuyến mại và ghi chú “Hàng khuyến mại không thu tiền” ở dòng mặt hàng khuyến mại.

3.7 Trả hàng về VPCTy – SR5


- a. Phạm vi áp dụng: Khi kết thúc chương trình KM của Nhà cung cấp mà còn lại hàng KM chưa xuất hết, Cửa hàng thực hiện xuất trả hàng về VPCTy.
- b. Đường dẫn chức năng: CHXD\ Kho\ Nhập hàng\ Di chuyển hàng khuyến mại – SR5

Kho	Ca	Thu - Chi	Số quỹ /Cnợ
NHẬP HÀNG			
			PO1
			SR1
			SR2
			SR3
			SR4
			SR5

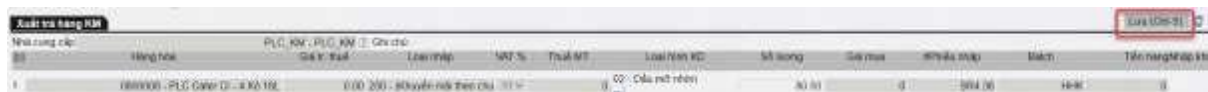
- c. Người thực hiện: Cửa hàng trưởng, Kế toán cửa hàng.
- d. Thao tác với chức năng:
 - B1: Kích chọn chức năng Nhập hàng khuyến mại – SR4 trên menu CHXD\ Kho\ Nhập hàng.
 - B2: Điền các thông tin trong mục Header



Giải thích trường thông tin:

STT	Trường thông tin	Hướng dẫn nhập dữ liệu	Bắt buộc
1	Ngày chứng từ	Thời gian tạo chứng từ Giá trị mặc định là Ngày giờ hiện hành của máy tính/ máy chủ hoặc Ngày giờ ca bán hàng	*
2	Số tham chiếu	Số chứng từ Nhập hàng SR4. Có thể nhập số chứng từ hoặc nhấn nút  để chọn chứng từ cần tham chiếu	*

- B3: Chọn chứng từ SR4 để tham chiếu (có thể tham chiếu nhiều chứng từ SR4). Thao tác tương tự trong mục [3.4. Xuất hàng chứng từ riêng](#)
- B4: Nhập thông tin trong tab Xuất trả hàng KM: Toàn bộ thông tin được tham chiếu từ chứng từ SR4 – Nhập hàng khuyến mại, người dùng chỉ được sửa 2 thông tin: Loại hình Kinh doanh, Số lượng hàng hóa.



- B5: Lưu chứng từ bằng cách nhấn nút Lưu hoặc tổ hợp phím Ctrl + S.

4 KHUYẾN MẠI THEO CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TY

4.1 Mục đích

Khi các công ty xăng dầu có nhu cầu quảng bá thương hiệu, kích cầu, họ sẽ đăng ký với Bộ/Sở Công thương sở tại về việc triển khai các chương trình khuyến mại. Cửa hàng nhập hàng từ VPCTy để xuất khuyến mại như bình thường.

4.2 Điều kiện áp dụng

- Loại hàng hóa KM: sử dụng cả mặt hàng XDS và HHK để khuyến mại.
- Loại KM: chia làm 02 loại:
 - **Hạch toán giá vốn:** chỉ áp dụng cho chương trình khuyến mại hàng hóa khác, mặt hàng khuyến mại phải cùng loại với mặt hàng kinh doanh.
 - **Hạch toán chi phí:** áp dụng cho khuyến mại xăng dầu sáng và hàng hóa khác, mặt hàng khuyến mại phải khác loại với mặt hàng kinh doanh.

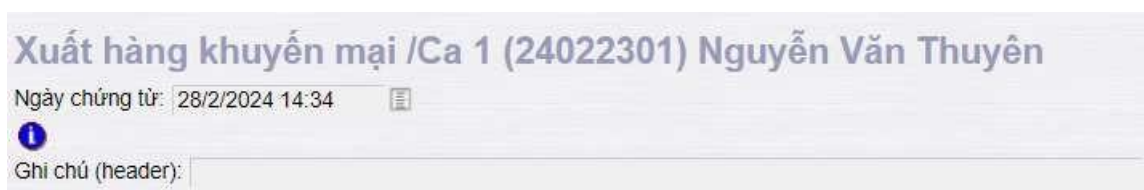
- Đối tượng khách hàng nhận KM: áp dụng cho toàn bộ đối tượng khách hàng tại cửa hàng (Khách Vãng lai, Khách Công nợ)
- Nhập hàng: Nhập hàng hóa như bình thường, không phân biệt với hàng kinh doanh.
- Xuất hàng, xuất hóa đơn: Khi giao hàng KM cho khách hàng, cửa hàng lập hóa đơn VAT để xuất hàng KM cho khách.
- Trường hợp hàng khuyến mại chưa từng được xuất bán kinh doanh (chưa được khai báo trong hồ sơ giá) thì VPCTy cần khai báo hồ sơ giá cho mặt hàng khuyến mại.

4.3 Xuất hàng chứng từ riêng – KM02

- Phạm vi áp dụng: Chức năng được sử dụng khi mặt hàng chính và mặt hàng khuyến mại có thuế suất GTGT khác nhau.
- Đường dẫn chức năng: Màn hình Ca bán hàng \ Xuất khuyến mại nhà cung cấp, Biểu tặng - Đầu tư hàng hóa khác \ Xuất KM-Cty, Biểu tặng XDS – KM02



- Người thực hiện: Cửa hàng trưởng, kế toán cửa hàng, ca trưởng
- Hướng dẫn thao tác:
 - B1: Kích chọn chức năng *Xuất KM-Cty, Biểu tặng XDS* trên màn hình Ca bán hàng.
 - B2: Điền các thông tin trong mục Header.



- Giải thích trường thông tin

STT	Trường thông tin	Hướng dẫn nhập dữ liệu	Bắt buộc
1	Ngày chứng từ	Thời gian tạo chứng từ Giá trị mặc định là Ngày giờ hiện hành của máy tính/ máy chủ hoặc Ngày giờ ca bán hàng	*


STT	Trường thông tin	Hướng dẫn nhập dữ liệu	Bắt buộc
		dụng có thể sửa đổi thông tin khách hàng chi tiết tại tab Hóa đơn VAT - KM. - Khách hàng công nợ: Tìm kiếm theo mã khách hàng hoặc tên khách hàng và lựa chọn.	
2	Hàng hóa	Thừa kế thông tin từ Log nếu gán log hoặc chọn từ danh sách có sẵn đối với các mặt hàng không gán log.	*
3	Loại KM	Nếu chương trình khuyến mại có đăng ký Bộ công thương và hạch toán chi phí, giá trị = 100 - KM hạch toán chi phí. Nếu chứng từ khuyến mại có đăng ký Bộ công thương và hạch toán giá vốn, giá trị = 110 - KM hạch toán giá vốn	*
4	Loại hình KD	Loại hình kinh doanh: giá trị được chọn từ danh sách có sẵn. Nếu loại hình kinh doanh đã được khai báo trong danh mục chương trình khuyến mãi tương ứng với chương trình khuyến mãi và loại nhập, hệ thống sẽ tự động lấy thông tin để điền	*
5	Số lượng	Thừa kế giá trị từ log nếu gán log hoặc nhập giá trị >0 đối với các mặt hàng không gán log.	*
6	Giá trước thuế	Giá trị = 0	*
7	VAT %	Giá trị: Mức thuế GTGT của mặt hàng theo hồ sơ giá.	*
8	Thuế MT	Thuế BVMT của mặt hàng được khuyến mại	*
9	Giá bán	Giá trị = 0	
10	Tổng cộng	Giá trị = 0	
11	Ctr.KM	Chương trình khuyến mại, chọn từ danh mục có sẵn là các chương trình khuyến mại đã được khai báo trong mục 2.3. Danh mục chương trình khuyến mại, biểu tặng, đầu tư	*

12	Điểm bán	Giá trị = Mã – Tên cửa hàng nhập chứng từ.	
----	----------	--	--

- B5: Điền các thông tin trên tab Hóa đơn VAT – KM thao tác tương tự các phương thức đã có trên phần mềm.

Hàng hóa	Hóa đơn VAT - KM	Người nhận hàng
Khách hàng	212.KVL - Người mua không lấy hóa đơn Ghi chú:	
VAT %	10	
Ngày hóa đơn	27/2/2024	
Hình thức TT	Khác	
Số xe ri	K23TVC	
Số hóa đơn	1	
Khách	Người mua không lấy hóa đơn	
MST		
Địa chỉ	/	
Người mua hàng		
Email		
Tiền thuế	0	
Tổng tiền	0	

Lưu ý: Khi xuất hóa đơn cho khách hàng vắng lai có mã khách hàng dạng “[Mã Company Code].KVL” (Ví dụ: 221.KVL)

- ✓ Thông tin khách hàng có giá trị mặc định như sau:
 - Khách: Người mua không lấy hóa đơn
 - MST: Để trống
 - Địa chỉ: “/”
- ✓ Nếu muốn sửa thông tin khách hàng, người dùng nhấn vào nút  bên phải ô nhập thông tin MST và nhập điều kiện tìm kiếm của khách hàng gồm một trong các thông tin Tên, MST, địa chỉ.

Xuất hàng khuyến mại /Ca 1 (24022301) Nguyễn Văn Thuyền

Ngày chứng từ: 28/2/2024 14:34



Ghi chú (header):

Hàng hóa Hóa đơn VAT - KM Người nhận hàng

Khách hàng 212.KVL - Người mua không lấy hóa đơn Ghi chú:

VAT % 10

Ngày hóa đơn 28/2/2024



Hình thức TT Khác

Số xe ri K23TVC

Số hóa đơn 1

Khách Người mua không lấy hóa đơn

MST

Địa chỉ

Người mua hàng

Email

Tiền thuế

Tổng tiền

Tìm trong Tên pháp nhân/MST/địa chỉ

pia

Tên pháp nhân	MST	Địa chỉ	Người mua hàng	Email
Văn phòng Luật sư công chứng OLYMPIA	0107318035	Tổ dân phố Tân Xuân 5, P. Xuân Đình, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội		luatOlympia@gmail.com

- B6: Điền các thông tin trên tab Người nhận hàng tương tự các phương thức đã có trên phần mềm
- B7: Nhấn nút Lưu hoặc tổ hợp phím Ctrl S để lưu chứng từ.
- B8: In hóa đơn điện tử phát hành thành công

CÔNG TY XĂNG DẦU B12 **HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG** *Ký hiệu: 1K24TVC*
Ngày 03 tháng 06 năm 2024 09:32 Số: 578

Đơn vị bán hàng: CÔNG TY XĂNG DẦU B12 Mã số thuế: 5700101690
Địa chỉ: Khu I, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
Cửa hàng số: PETROLIMEX- CỬA HÀNG 63_Client UAT
Người mua hàng: Biên số xe: Khác PTVC
Đơn vị mua hàng: KhaiHM test Mã số thuế: 5800000689
Địa chỉ: Hà Nội Phương thức thanh toán: Khác

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	DO 0.05S-II (Khuyến mãi theo chương trình: KM hạch toán chi phí) (Hàng khuyến mại không thu tiền)	Lít	15.000		
Công tiền hàng:					0
Tiền thuế GTGT (10%)					
Tiền phí khác:					
Tổng số tiền thanh toán:					

Tổng số tiền thanh toán bằng chữ: Không đồng

Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ, tên)

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY XĂNG DẦU B12
Ký ngày: 03/06/2024

Lưu ý:

- ✓ **Đối với mặt hàng XDS:** Đơn giá bằng 0. Thuế suất thuế GTGT theo quy định tại thời điểm xuất hóa đơn.
- ✓ **Đối với mặt hàng HHK:** Đơn giá bằng 0. Thuế suất thuế GTGT theo quy định tại thời điểm xuất hóa đơn.
- ✓ Mức thuế suất GTGT trên hóa đơn theo mức thuế suất tương ứng của mặt hàng khi xuất bán kinh doanh.
- ✓ Tại dòng mặt hàng khuyến mại có thông tin chương trình khuyến mại và ghi chú “Hàng khuyến mại không thu tiền”.

4.4 Xuất hàng chứng từ gộp

- a. Phạm vi áp dụng: Chức năng được sử dụng khi mặt hàng chính và mặt hàng khuyến mại có thuế suất GTGT giống nhau.
- b. Đường dẫn chức năng: Các chức năng trên màn hình Ca bán hàng trong danh sách sau:
 - Xuất hóa đơn thu tiền mặt – 401



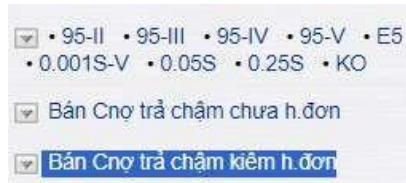
- Xuất hóa đơn nhiều hình thức thanh toán – 416



- Xuất hóa đơn thanh toán bằng thẻ - 406



- Bán công nợ trả chậm kiêm hóa đơn – 411



c. Người thực hiện: Cửa hàng trưởng, Kế toán cửa hàng, Ca trưởng

d. Thao tác:

- B1: Chọn chức năng xuất hàng cần xuất gộp hàng hóa khuyến mại thuộc một trong các phương thức xuất bán của mục a. *Đường dẫn chức năng*
- B2: Nhập các thông tin trên các tab Tiền hàng bán lẻ, Hóa đơn VAT, Người nhận hàng tương tự như trước đây
- B4: Nhập thông tin trên tab Tiền hàng xuất KM



Giải thích các trường thông tin:

STT	Trường thông tin	Hướng dẫn nhập dữ liệu	Bắt buộc
1	Hàng hóa	Thừa kế thông tin từ Log nếu gán log hoặc chọn từ danh sách có sẵn đối với các mặt hàng không gán log.	*
2	Loại KM	Nếu chương trình khuyến mại hạch toán chi phí, giá trị = 100 - KM hạch toán chi phí. Nếu chương trình hạch toán giá vốn, giá trị = 110 - KM hạch toán giá vốn	*
3	Loại hình KD	Loại hình kinh doanh, giá trị được chọn từ danh sách có sẵn.	*
4	Số lượng	Thừa kế giá trị thông tin từ log nếu gán log hoặc người dùng nhập vào giá trị > 0.	*
5	Giá trước thuế	Giá trị = 0	*
6	VAT %	Giá trị: Mức VAT của mặt hàng trong hồ sơ giá	*
7	Thuế MT	Giá trị = Mức thuế BVMT của mặt hàng trong hồ sơ giá	*

STT	Trường thông tin	Hướng dẫn nhập dữ liệu	Bắt buộc
8	Giá bán	Giá trị = 0	
9	Nhà CC	Để trống	
10	Due – date	Giá trị được tính theo Hạn mức công nợ của khách hàng tại cửa hàng	
11	Tiền hàng	Giá trị = 0	
12	Ctr.KM	Chương trình khuyến mại, chọn từ danh mục có sẵn là các chương trình khuyến mại đã được khai báo trong mục 2.3. Danh mục chương trình khuyến mại, biểu tặng, đầu tư	*
13	Tổng cộng	Giá trị = 0	

- B5: Lưu chứng từ bằng cách nhấn nút Lưu hoặc tổ hợp phím Ctrl + S.
- B6: In hóa đơn điện tử phát hành thành công

CÔNG TY XĂNG DẦU B12

Đơn vị bán hàng: CÔNG TY XĂNG DẦU B12
 Địa chỉ: Khu I, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
 Cửa hàng số: PETROLIMEX- CỬA HÀNG 63_Client UAT
 Người mua hàng:
 Đơn vị mua hàng: 22
 Địa chỉ: 22

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ngày 30 tháng 05 năm 2024 16:14

Mã số thuế: 5700101690

Biển số xe: Khắc PTVC
 Mã số thuế: 2222222222
 Phương thức thanh toán: Tiền mặt

Ký hiệu: 1K24TVC
 Số: 559

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Xăng E5 RON 92-II	Lít	10.000	20.245,45	202.455
2	DO 0.05S-II (Khuyến mãi theo chương trình: KM hạch toán chi phí) (Hàng khuyến mại không thu tiền)	Lít	1.000		
Công tiền hàng:					202.455
Tiền thuế GTGT (10%)					20.245
Tiền phí khác:					
Tổng số tiền thanh toán:					222.700

Tổng số tiền thanh toán bằng chữ: Hai trăm hai mươi hai nghìn bảy trăm đồng

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Signature Valid

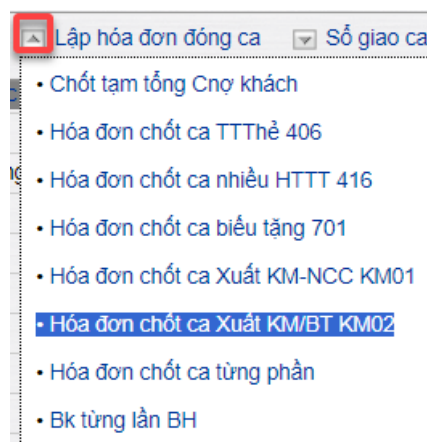
Ký bởi: CÔNG TY XĂNG DẦU B12
 Ký ngày: 30/05/2024

Lưu ý:

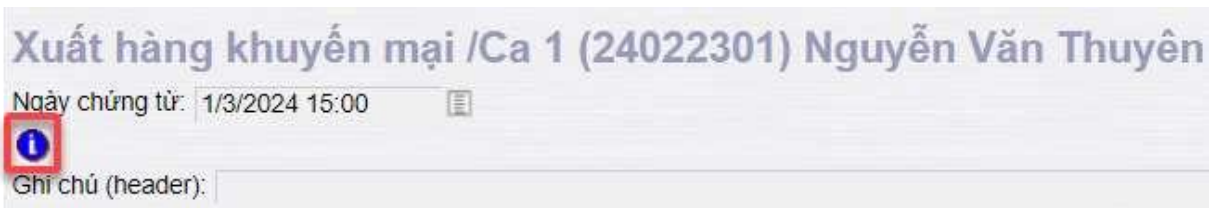
- ✓ **Đối với mặt hàng XDS:** Đơn giá bằng 0. Thuế suất thuế GTGT theo quy định tại thời điểm xuất hóa đơn. Có ghi chú rõ ràng thuộc chương trình khuyến mại nào.
- ✓ **Đối với mặt hàng HHK:** Đơn giá bằng 0. Thuế suất thuế GTGT theo quy định tại thời điểm xuất hóa đơn. Có ghi chú rõ ràng thuộc chương trình khuyến mại nào.
- ✓ Mức thuế suất GTGT trên hóa đơn theo mức thuế suất tương ứng của mặt hàng khi xuất bán kinh doanh.
- ✓ Tại dòng mặt hàng khuyến mại có thông tin chương trình khuyến mại và ghi chú “Hàng khuyến mại không thu tiền”.
- ✓ Phần mềm sẽ không lưu chứng từ và hiển thị thông báo lỗi: “**Hạch toán giá vốn: Hàng khuyến mại phải trùng với hàng kinh doanh**” nếu người dùng nhập chứng từ có Loại KM =”100 – Hạch toán giá vốn” và mặt hàng khuyến mại khác loại với mặt hàng kinh doanh.
- ✓ Phần mềm sẽ không lưu chứng từ và báo lỗi: “Hạch toán chi phí: Hàng khuyến mại phải khác với hàng kinh doanh” nếu người dùng nhập chứng từ có Loại KM=”101- Hạch toán chi phí” và mặt hàng khuyến mại cùng loại với mặt hàng kinh doanh.

4.5 Hóa đơn chốt ca khuyến mại Công ty


- a. **Phạm vi áp dụng:** Chức năng được sử dụng khi trong Ca bán hàng có số lượng hàng hóa đã giao cho khách hàng nhưng chưa phát hành hóa đơn. Cửa hàng cần thực hiện xuất hóa đơn cho toàn bộ lượng hàng khuyến mại trong Ca bán hàng.
- b. **Đường dẫn chức năng:** Màn hình Ca bán hàng\ Lập hóa đơn đóng ca\ Hóa đơn chốt ca xuất KM/BT KM02



- c. Người thực hiện: Cửa hàng trưởng, Kế toán cửa hàng, Ca trưởng
- d. Thao tác:
 - B1: Kích chọn chức năng • *Hóa đơn chốt ca Xuất KM/BT KM02* trên màn hình Ca bán hàng\ Lập hóa đơn đóng ca.
 - B2: Điền các thông tin trong mục Header.



- Giải thích trường thông tin

STT	Trường thông tin	Hướng dẫn nhập dữ liệu	Bắt buộc
1	Ngày chứng từ	Thời gian tạo chứng từ Giá trị mặc định là Ngày giờ hiện hành của máy tính/ máy chủ hoặc Ngày giờ ca bán hàng	*
2	Gán log	Nếu mặt hàng khuyến mại là XDS, người dùng nhấn nút  để chọn log bom cần gán	
3	Ghi chú (header)	Thông tin Ghi chú cần hiển thị trên hóa đơn	

➤ B3: Gán log bom vào chứng từ, thao tác như trước đây.



Lưu ý: Chọn Loại log = Khuyến mại trước khi Gán log

➤ B4: Điền các thông tin trên tab Hàng hóa, nếu đã gán log, các thông tin sẽ được lấy tự động từ log bom, người dùng không thể sửa. Riêng khách hàng chọn mã khách có dạng “[Mã Company Code].KVL” (Ví dụ: 212.KVL) Thông tin khách hàng có giá trị mặc định như sau:

- Khách: Người mua không lấy hóa đơn
- MST: Để trống
- Địa chỉ: “/”

Hàng hóa	Hóa đơn VAT - KM	Người nhận hàng
Khách hàng	212.KVL - Người mua không lấy hóa đơn Ghi chú:	
VAT %	10	
Ngày hóa đơn	27/2/2024	
Hình thức TT	Khác	
Số xe ri	K23TVC	
Số hóa đơn	1	
Khách	Người mua không lấy hóa đơn	
MST		
Địa chỉ	/	
Người mua hàng		
Email		
Tiền thuế	0	
Tổng tiền	0	

- B5: Điền các thông tin trên tab Người nhận hàng tương tự các phương thức đã có trên phần mềm
- B6: Nhấn nút Lưu hoặc tổ hợp phím Ctrl S để lưu chứng từ.
- B7: In hóa đơn điện tử phát hành thành công

Lưu ý:

- ✓ **Đối với mặt hàng XDS: Đơn giá bằng 0.** Thuế suất thuế GTGT theo quy định tại thời điểm xuất hóa đơn
- ✓ **Đối với mặt hàng HHK: Đơn giá bằng 0.** Thuế suất thuế GTGT theo quy định tại thời điểm xuất hóa đơn.
- ✓ *Mức thuế suất GTGT trên hóa đơn theo mức thuế suất tương ứng của mặt hàng khi xuất bán kinh doanh.*
- ✓ *Tại dòng mặt hàng khuyến mại có thông tin chương trình khuyến mại và ghi chú “Hàng khuyến mại không thu tiền”.*

5 BIỂU TẶNG XĂNG DẦU SÁNG

5.1 Mục đích

Khi các công ty Xăng dầu có nhu cầu quảng bá thương hiệu, kích cầu mà không đăng ký Bộ/Sở Công thương, họ sẽ tri ân khách hàng theo hình thức Biểu tặng. Cửa hàng tiến hành nhập hàng từ Công ty như bình thường và sử dụng các mặt hàng kinh doanh này để xuất biểu tặng.

5.2 Điều kiện áp dụng

- Chỉ sử dụng mặt hàng XDS để biểu tặng.
- Nghiệp vụ áp dụng cho toàn bộ đối tượng khách hàng tại cửa hàng (Khách Vãng lai, Khách Công nợ)
- Khi xuất hàng biểu tặng cho khách hàng, cửa hàng lập phiếu xuất kho kèm hóa đơn.

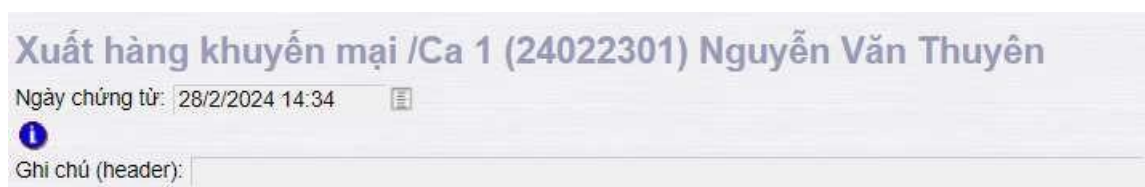
- Số lượng hàng xuất dựa vào nhu cầu của mỗi cửa hàng. Hàng hóa biếu tặng không phân biệt với hàng kinh doanh.
- Hàng hóa biếu tặng sẽ chỉ hạch toán vào chi phí của Công ty với giá trị bằng giá vốn hàng bán và phần thuế bảo vệ môi trường, thuế GTGT theo đơn giá bán lẻ nên trên hóa đơn hiển thị đơn giá bán lẻ.
- Hóa đơn biếu tặng có giá trị nhưng không thu tiền và luôn được tách riêng với hóa đơn mua hàng (trong trường hợp mua hàng được biếu tặng).

5.3 Xuất hàng biếu tặng XDS – KM02


- Phạm vi áp dụng: Chức năng được sử dụng khi mặt hàng chính và mặt hàng khuyến mại có thuế suất GTGT khác nhau.
- Đường dẫn chức năng: Màn hình Ca bán hàng \ Xuất khuyến mại nhà cung cấp, Biếu tặng - Đầu tư hàng hóa khác \ Xuất KM-Cty, Biếu tặng XDS – KM02



- Người thực hiện: Cửa hàng trưởng, kế toán cửa hàng, ca trưởng
- Hướng dẫn thao tác:
 - B1: Kích chọn chức năng *Xuất KM-Cty, Biếu tặng XDS* trên màn hình Ca bán hàng.
 - B2: Điền các thông tin trong mục Header.



- Giải thích trường thông tin

STT	Trường thông tin	Hướng dẫn nhập dữ liệu	Bắt buộc
1	Ngày chứng từ	Thời gian tạo chứng từ Giá trị mặc định là Ngày giờ hiện hành của máy tính/ máy chủ hoặc Ngày giờ ca bán hàng	*
2	Gán log	Nếu mặt hàng biếu tặng là XDS, người dùng nhấn nút  để chọn log bơm cần gán	*

STT	Trường thông tin	Hướng dẫn nhập dữ liệu	Bắt buộc
3	Ghi chú (header)	Thông tin Ghi chú cần hiển thị trên hóa đơn	

➤ B3: Gán log bơm vào chứng từ, thao tác như trước đây.



Lưu ý: Chọn Loại log = Biểu tặng trước khi Gán log

➤ B4: Điền các thông tin trên tab Hàng hóa, nếu đã gán log, các thông tin sẽ được lấy tự động từ log bơm, người dùng không thể sửa.



Giải thích trường thông tin:

STT	Trường thông tin	Hướng dẫn nhập dữ liệu	Bắt buộc
1	Khách hàng	<p>Chọn từ danh mục có sẵn theo 2 nhóm đối tượng như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khách hàng vĩnh lai: Chọn mã khách có dạng “[Mã Company Code].KVL” (Ví dụ: 212.KVL), khi chọn mã khách này người sử dụng có thể sửa đổi thông tin khách hàng chi tiết tại tab Hóa đơn VAT - KM. - Khách hàng công nợ: Tìm kiếm theo mã khách hàng hoặc tên khách hàng và lựa chọn. 	*
2	Hàng hóa	<p>Thừa kế thông tin từ Log nếu gán log hoặc chọn từ danh sách có sẵn đối với các mặt hàng không gán log.</p>	*

STT	Trường thông tin	Hướng dẫn nhập dữ liệu	Bắt buộc
3	Loại KM	Giá trị = 300 – Biểu tặng XDS	*
4	Loại hình KD	Loại hình kinh doanh: giá trị được chọn từ danh sách có sẵn	*
5	Số lượng	Thừa kế giá trị từ log nếu gán log hoặc nhập giá trị >0 đối với các mặt hàng không gán log.	*
6	Giá trước thuế	Giá trị Giá trước thuế của mặt hàng theo hồ sơ giá bán lẻ.	*
7	VAT %	Giá trị: Mức thuế GTGT của mặt hàng theo hồ sơ giá bán lẻ.	*
8	Thuế MT	Thuế BVMT của mặt hàng được biểu tặng	*
9	Giá bán	Thừa kế giá trị từ log nếu gán log hoặc Giá trị = giá bán lẻ của mặt hàng trong hồ sơ giá	
10	Tổng cộng	Thừa kế giá trị từ log nếu gán log hoặc Giá trị = Số lượng * Giá bán	
11	Điểm bán	Giá trị = Mã – Tên cửa hàng nhập chứng từ.	

- B5: Điền các thông tin trên tab Hóa đơn VAT – KM thao tác tương tự các phương thức đã có trên phần mềm.

Hàng hóa
Hóa đơn VAT - KM
Người nhận hàng

Khách hàng: 212.KVL - Người mua không lấy hóa đơn Ghi chú:

VAT %

10

Ngày hóa đơn

27/2/2024

Hình thức TT

Khác

Số xê ri

K23TVC

Số hóa đơn

1

Khách

Người mua không lấy hóa đơn

MST

Địa chỉ

/

Người mua hàng

Email

Tiền thuế


0

Tổng tiền

0

X

Lưu ý: Khi xuất hóa đơn cho khách hàng vắng lai có mã khách hàng dạng “[Mã Company Code].KVL” (Ví dụ: 221.KVL)

- ✓ Thông tin khách hàng có giá trị mặc định như sau:
 - Khách: Người mua không lấy hóa đơn
 - MST: Để trống
 - Địa chỉ: “/”
- ✓ Nếu muốn sửa thông tin khách hàng, người dùng nhấn vào nút  bên phải ô nhập thông tin MST và nhập điều kiện tìm kiếm của khách hàng gồm một trong các thông tin Tên, MST, địa chỉ.

Xuất hàng khuyến mại /Ca 1 (24022301) Nguyễn Văn Thuyên

Ngày chứng từ: 28/2/2024 14:34 

Ghi chú (header):

Hàng hóa **Hóa đơn VAT - KM** **Người nhận hàng**

Khách hàng: 212.KVL - Người mua không lấy hóa đơn Ghi chú:

VAT %: 10

Ngày hóa đơn: 28/2/2024 

Hình thức TT: Khác 

Số xê ri: K23TVC

Số hóa đơn: 1

Khách: Người mua không lấy hóa đơn

MST: 

Địa chỉ:

Người mua hàng:  

Tên pháp nhân	MST	Địa chỉ	Người mua hàng	Email
Văn phòng Luật sư công chứng OLYMPIA	0107318035	Tổ dân phố Tân Xuân 5, P. Xuân Đỉnh, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội		luatOlympia@gmail.com

Công ty TNHH

- B6: Điền các thông tin trên tab Người nhận hàng tương tự các phương thức đã có trên phần mềm
- B7: Nhấn nút Lưu hoặc tổ hợp phím Ctrl S để lưu chứng từ.
- B8: In hóa đơn điện tử phát hành thành công

CÔNG TY XĂNG ĐẦU B12 **HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG** Ký hiệu: 1K24TVG
 Ngày 01 tháng 03 năm 2024 09:53 **Số: 10B**
 Đơn vị bán hàng: CÔNG TY XĂNG ĐẦU B12 Mã số thuế: 5700101690
 Địa chỉ: Khu 1, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
 Cửa hàng số: PETROLINEX - CỬA HÀNG 83_Client UAT Điện số xe: Khác.PTVG
 Người mua hàng: Mã số thuế:
 Đơn vị mua hàng: / Phương thức thanh toán: Khác
 Địa chỉ: /

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Xăng E5 RON 92-II (Khuyến mãi theo chương trình: Biếu tặng XDS) (Hàng biếu tặng không thu tiền)	Lít	5,995	18.318,18	109.818
Tổng tiền hàng:					109.818
Thuế thuế GTGT (10%):					10.982
Tiền phí khác:					
Tổng số tiền thanh toán:					120.800

Tổng số tiền thanh toán bằng chữ: Một trăm hai mươi nghìn tám trăm đồng
 Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ, tên):
 Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ, tên):
 Mã tra cứu: 5ADDY8X6B* Website tra cứu: https://hoadon.petrolinex.com.vn

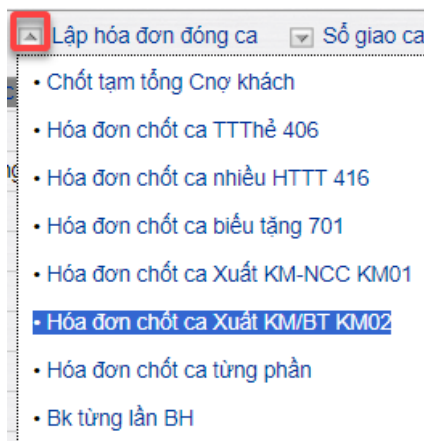
Giá nhập hóa đơn đến từ được tăng cấp bởi Tổng Công ty Dịch vụ Vận thông VNPT (Vnaphone)
 MST: 0.00669738 - Tel: 18001260

Lưu ý:

- ✓ Hóa đơn có đơn giá bằng giá bán lẻ và có thuế GTGT.
- ✓ Tại dòng mặt hàng biếu tặng có ghi chú “Hàng biếu tặng không thu tiền”.

5.4 Hóa đơn chốt ca biếu tặng XDS

- a. **Phạm vi áp dụng:** Chức năng được sử dụng khi trong Ca bán hàng có số lượng hàng hóa đã giao cho khách hàng nhưng chưa phát hành hóa đơn. Cửa hàng cần thực hiện xuất hóa đơn cho toàn bộ lượng hàng biếu tặng trong Ca bán hàng.
- b. **Đường dẫn chức năng:** Màn hình Ca bán hàng\ Lập hóa đơn đóng ca\ Hóa đơn chốt ca xuất KM/BT KM02



- c. Người thực hiện: Cửa hàng trưởng, Kế toán cửa hàng, Ca trưởng
- d. Thao tác:
 - B1: Kích chọn chức năng • *Hóa đơn chốt ca Xuất KM/BT KM02* trên màn hình Ca bán hàng\ Lập hóa đơn đóng ca.
 - B2: Điền các thông tin trong mục Header.

Hàng hóa	Hóa đơn VAT - KM	Người nhận hàng
Khách hàng	212.KVL - Người mua không lấy hóa đơn Ghi chú:	
VAT %	10	
Ngày hóa đơn	27/2/2024	
Hình thức TT	Khác	
Số xe ri	K23TVC	
Số hóa đơn	1	
Khách	Người mua không lấy hóa đơn	
MST		
Địa chỉ	/	
Người mua hàng		
Email		
Tiền thuế	0	
Tổng tiền	0	

- B5: Điền các thông tin trên tab Người nhận hàng tương tự các phương thức đã có trên phần mềm
- B6: Nhấn nút Lưu hoặc tổ hợp phím Ctrl S để lưu chứng từ.
- B7: In hóa đơn điện tử phát hành thành công

Lưu ý:

- ✓ *Hóa đơn có đơn giá bằng giá bán lẻ và có thuế GTGT.*
- ✓ *Tại dòng mặt hàng biếu tặng có ghi chú “Hàng biếu tặng không thu tiền”.*

6 BIẾU TẶNG HÀNG HÓA KHÁC

6.1 Mục đích

Khi các công ty Xăng dầu có nhu cầu quảng bá thương hiệu, kích cầu mà không đăng ký Bộ/Sở Công thương, họ sẽ tri ân khách hàng theo hình thức Biếu tặng. Cửa hàng tiến hành nhập hàng biếu tặng từ Công ty như bình thường. Mặt hàng được biếu tặng ở đây là HHK. Số lượng hàng xuất sẽ được căn cứ theo nhu cầu mỗi CH.

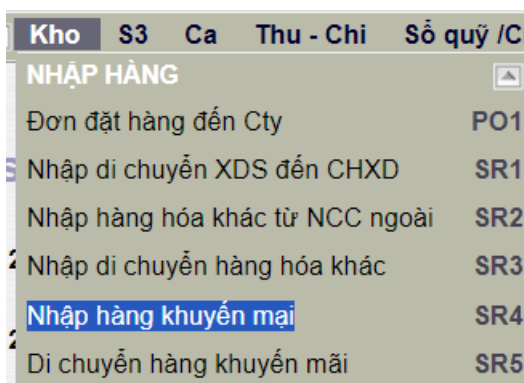
6.2 Điều kiện áp dụng

- Chỉ sử dụng mặt hàng hàng hóa khác để biếu tặng.
- Nghiệp vụ áp dụng cho toàn bộ đối tượng khách hàng tại cửa hàng (Khách Vãng lai, Khách Công nợ)
- Khi xuất hàng biếu tặng cho khách hàng, cửa hàng lập phiếu xuất kho kèm hóa đơn.
- Số lượng hàng xuất dựa vào nhu cầu của mỗi cửa hàng. Hàng hóa biếu tặng từ Công ty chuyên xuống, cần phân biệt hàng này với hàng kinh doanh tại cửa hàng.

- Hàng hóa biếu tặng sẽ chỉ hạch toán vào chi phí của Công ty với giá trị bằng giá vốn hàng bán, thuế GTGT theo đơn giá bán lẻ nên trên hóa đơn hiển thị đơn giá bán lẻ.
- Hóa đơn biếu tặng có giá trị nhưng không thu tiền và luôn được tách riêng với hóa đơn mua hàng (trong trường hợp mua hàng được biếu tặng).

6.3 Nhập hàng – SR4

a. Đường dẫn chức năng: CHXD\ Kho\ Nhập hàng\ Nhập hàng khuyến mại – SR4



b. Người thực hiện: Cửa hàng trưởng, Kế toán cửa hàng.

c. Thao tác:

- B1: Kích chọn chức năng Nhập hàng khuyến mại – SR4 trên menu CHXD\ Kho\ Nhập hàng.
- B2: Nhập các thông tin trên chứng từ.



Giải thích các trường thông tin:

STT	Trường thông tin	Hướng dẫn nhập dữ liệu	Bắt buộc
1	Ngày giờ	Thời gian tạo chứng từ Giá trị mặc định là Ngày giờ hiện hành của máy tính/ máy chủ hoặc Ngày giờ ca bán hàng	*
2	Nhà cung cấp	Chọn từ danh sách có sẵn, tên Công ty trực thuộc, là các khách hàng đã được khai báo theo hướng dẫn trong mục 2.2. Danh mục nhà cung cấp .	*
3	Hàng hóa	Chọn từ danh sách có sẵn, là các mặt hàng thuộc nhóm hàng hóa khác và theo định dạng được khai báo trong mục 2.1. Danh mục hàng hóa khuyến mại .	*

STT	Trường thông tin	Hướng dẫn nhập dữ liệu	Bắt buộc
4	Loại nhập	<p>Chọn một trong các giá trị sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 310 - (Khuyến mãi theo chương trình: Biếu tặng HHK - Chi phí) (Hàng biếu tặng không thu tiền) - 311 - (Khuyến mãi theo chương trình: Biếu tặng HHK - Quỹ khen thưởng) (Hàng biếu tặng không thu tiền) - 312 - (Khuyến mãi theo chương trình: Biếu tặng HHK - Quỹ phúc lợi) (Hàng biếu tặng không thu tiền) - 313 - (Khuyến mãi theo chương trình: Biếu tặng HHK - Khác) (Hàng biếu tặng không thu tiền) 	*
5	Giá trước thuế	Giá hàng hóa trước thuế	*
6	VAT%	Mức thuế của hóa đơn nhập	*
7	Loại hình kinh doanh	Chọn từ danh sách có sẵn	
8	Số lượng	Số lượng hàng hóa theo chương trình khuyến mại. Giá trị > 0	*
9	Giá mua	Giá vốn	*
10	Thuế MT	Giá trị = 0	
11	# Phiếu nhập	Số phiếu nhập của VPCTY	
12	Batch	Nhập bằng cột "Giá mua"	*
13	Ctr.KM	Trong khoảng thời gian chương trình KM Biếu tặng có hiệu lực, khi chọn chương trình KM tại cột Loại nhập sẽ có giá trị tham chiếu từ chương trình Khuyến mãi	*

STT	Trường thông tin	Hướng dẫn nhập dữ liệu	Bắt buộc
14	Tiền hàng	Giá trị = Tổng cộng/1.1	*
15	Tổng cộng	Giá trị = Số lượng * Giá mua	*

➤ **B3:** Lưu chứng từ: Nhấn nút Lưu hoặc tổ hợp phím Ctrl + S trên bàn phím.

6.4 Xuất hàng biểu tặng HHK – KM01

- a. Đường dẫn chức năng: Màn hình Ca bán hàng\ Xuất khuyến mại nhà cung cấp, Biểu tặng - Đầu tư hàng hóa khác – KM01



- b. Người thực hiện: Cửa hàng trưởng, Kế toán cửa hàng, Ca trưởng
- c. Hướng dẫn thao tác:
- B1: Kích chọn chức năng *Xuất KM-NCC, Biểu tặng – Đầu tư HHK* trên màn hình Ca bán hàng.
 - B2: Điền các thông tin trong mục Header.


Xuất biểu tặng, đầu tư /Ca 1 (24022301) Nguyễn Văn Thuyên

Ngày chứng từ: 27/2/2024 15:02

Số tham chiếu: SR4.39

Ghi chú (header):

- Giải thích trường thông tin

STT	Trường thông tin	Hướng dẫn nhập dữ liệu	Bắt buộc
1	Ngày chứng từ	Thời gian tạo chứng từ Giá trị mặc định là Ngày giờ hiện hành của máy tính/ máy chủ hoặc Ngày giờ ca bán hàng	*
2	Số tham chiếu	Số chứng từ Nhập hàng SR4. Có thể nhập số chứng từ hoặc nhấn nút  để chọn chứng từ cần tham chiếu	*

STT	Trường thông tin	Hướng dẫn nhập dữ liệu	Bắt buộc
3	Ghi chú (header)	Thông tin Ghi chú cần hiển thị trên hóa đơn	

➤ B3: Tham chiếu chứng từ nhập hàng-SR4



- Chọn điều kiện lọc dữ liệu để tìm kiếm chứng từ Nhập hàng gồm:
 - Khoảng thời gian: Từ ngày – Đến ngày
 - Loại nhập: Chọn một trong các Giá trị = 310/311/312/313
 - Nhà cung cấp: Chọn từ danh mục có sẵn.
 - Hàng hóa: Chọn từ danh mục có sẵn
- Chọn chứng từ tham chiếu bằng cách check vào dòng có chứng từ cần chọn tại cột Check và nhấn nút “Chọn” để phần mềm điền thông tin của chứng từ SR4 được chọn vào màn hình chứng từ KM01

➤ B4: Điền các thông tin trên tab Hàng hóa.



Giải thích trường thông tin:


STT	Trường thông tin	Hướng dẫn nhập dữ liệu	Bắt buộc
1	Khách hàng	<p>Chọn từ danh mục có sẵn theo 2 nhóm đối tượng như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khách hàng vắng lai: Chọn mã khách có dạng “[Mã Company Code].KVL” (Ví dụ: 212.KVL), khi chọn mã khách này người sử dụng có thể sửa đổi thông tin khách hàng chi tiết tại tab Hóa đơn VAT - KM. - Khách hàng công nợ: Tìm kiếm theo mã khách hàng hoặc tên khách hàng và lựa chọn. 	*

STT	Trường thông tin	Hướng dẫn nhập dữ liệu	Bắt buộc
2	Hàng hóa	Thừa kế giá trị từ chứng từ SR4 được tham chiếu	*
3	Loại KM	Thừa kế giá trị từ chứng từ SR4 được tham chiếu	*
4	Loại hình KD	Thừa kế giá trị từ chứng từ SR4 được tham chiếu	*
5	Số lượng	Thừa kế giá trị từ chứng từ SR4 được tham chiếu, có thể sửa lại.	*
6	Giá trước thuế	Thừa kế giá trị từ chứng từ SR4 được tham chiếu	*
7	VAT %	Thừa kế giá trị từ chứng từ SR4 được tham chiếu	*
8	Thuế MT	Giá trị = 0	*
9	Giá bán	Thừa kế giá trị Cột giá mua từ chứng từ SR4 được tham chiếu	*
10	Nhà CC	Thừa kế giá trị từ chứng từ SR4 được tham chiếu	
11	Due – date	Giá trị được tính theo Hạn mức công nợ của khách hàng tại cửa hàng	
12	Ref No	Số chứng từ SR4 được tham chiếu	
13	Batch	Giá trị được tham chiếu từ chứng từ SR4	
14	Ctr.KM	Giá trị được tham chiếu từ chứng từ SR4	
15	Tiền hàng	Giá trị = Tổng cộng/1.1	
16	Tổng cộng	Giá trị = Số lượng * Giá bán	

STT	Trường thông tin	Hướng dẫn nhập dữ liệu	Bắt buộc
17	Điểm bán	Cửa hàng nhập chứng từ	

- B5: Điền các thông tin trên tab Hóa đơn VAT – KM thao tác tương tự các phương thức đã có trên phần mềm.

Lưu ý: Khi xuất hóa đơn cho khách hàng vắng lai có mã khách hàng dạng “[Mã Company Code].KVL” (Ví dụ: 212.KVL)

- ✓ Thông tin khách hàng có giá trị mặc định như sau:
 - Khách: Người mua không lấy hóa đơn
 - MST: Để trống
 - Địa chỉ: “/”
- ✓ Nếu muốn sửa thông tin khách hàng, người dùng nhấn vào nút  bên phải ô nhập thông tin MST và nhập điều kiện tìm kiếm của khách hàng gồm một trong các thông tin Tên, MST, địa chỉ.

Xuất biểu tặng, đầu tư /Ca 1 (24022301) Nguyễn Văn Thuyên

Ngày chứng từ: 28/2/2024 16:17

Số tham chiếu:

Ghi chú (header):

Hàng hóa Hóa đơn VAT - KM Người nhận hàng

Khách hàng

Ghi chú:

VAT % -1

Ngày hóa đơn 28/2/2024

Hình thức TT Khác

Số xe ri K23TVC

Số hóa đơn 1

Khách

MST

Địa chỉ

Người mua hàng

Email

Tiền thuế

Tổng tiền

Tìm trong Tên pháp nhân/MST/địa chỉ: sao

Tên pháp nhân	MST	Địa chỉ	Người mua hàng	Email
Cty Cổ Phần Đầu Tư Và Thương mại Tổng Hợp Sao Hà Nội		Số 282 Hoàng văn thái -P. khương Trung -Q. Thanh Xuân -TP Hà nội		

- B6: Điền các thông tin trên tab Người nhận hàng tương tự các phương thức đã có trên phần mềm
- B7: Nhấn nút Lưu hoặc tổ hợp phím Ctrl S để lưu chứng từ.
- B8: In hóa đơn điện tử phát hành thành công

CÔNG TY XĂNG ĐẦU B12 **HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG** Kỳ hiệu: K24TVC
Ngày 04 tháng 03 năm 2024 15:08 Số: 139

Đơn vị bán hàng: CÔNG TY XĂNG ĐẦU B12 Mã số thuế: 5700101690
Địa chỉ: Khu I, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
Cơ sở hàng số: PETROLIMEX, CỬA HÀNG B3, Client UAT
Người mua hàng: Biên số xe: Khác PTVC
Đơn vị mua hàng: / Mã số thuế: /
Địa chỉ: / Phương thức thanh toán: Khác

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	PLC RACER SF - Hộp 0.8 lít (Khuyến mãi theo chương trình: Biểu tặng HHK - Chi phí) (Hàng biểu tặng không thu tiền)	Hộp	1,000	70,000	70,000
Công thức hàng:					70,000
Tiền thuế GTGT (10%)					7,000
Tiền phí khác:					
Tổng số tiền thanh toán					77,000

Tổng số tiền thanh toán bằng chữ: Bảy mươi bảy nghìn đồng

Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ, tên)
Signature Valid
Ký bởi: CÔNG TY XĂNG ĐẦU B12
Ký ngày: 04/03/2024

Mã tra cứu: JP36ID* Website tra cứu: <https://hoadon.petrolimex.com.vn>

Giao pháp hóa đơn điện tử được tăng cường bởi Tổng Công ty Dịch vụ Văn phòng (VNPT-Vnphong) MST: 0110102733 - Tel: 18001261

Lưu ý:

- ✓ Hóa đơn tham chiếu chứng từ SR4 có đơn giá bằng giá trước thuế và có thuế GTGT.

- ✓ Tại dòng mặt hàng biểu tặng có ghi chú “Hàng biểu tặng không thu tiền”.

6.5 Hóa đơn chốt ca biểu tặng HHK


- Phạm vi áp dụng: Chức năng được sử dụng khi trong Ca bán hàng có số lượng hàng hóa đã giao cho khách hàng nhưng chưa phát hành hóa đơn. Cửa hàng cần thực hiện xuất hóa đơn cho toàn bộ lượng hàng khuyến mại trong Ca bán hàng.
- Đường dẫn chức năng: Màn hình Ca bán hàng\ Lập hóa đơn đóng ca\ Hóa đơn chốt ca xuất KM-NCC KM01



- Người thực hiện: Cửa hàng trưởng, Kế toán cửa hàng, Ca trưởng
- Thao tác:
 - B1: Kích chọn chức năng • *Hóa đơn chốt ca Xuất KM-NCC KM01* trên màn hình Ca bán hàng\ Lập hóa đơn đóng ca.
 - B2: Điền các thông tin trong mục Header.



- Giải thích trường thông tin

STT	Trường thông tin	Hướng dẫn nhập dữ liệu	Bắt buộc
1	Ngày chứng từ	Thời gian tạo chứng từ Giá trị mặc định là Ngày giờ hiện hành của máy tính/ máy chủ hoặc Ngày giờ ca bán hàng	*
2	Số tham chiếu	Số chứng từ Nhập hàng SR4. Có thể nhập số chứng từ hoặc nhấn nút  để chọn một hoặc nhiều chứng từ cần tham chiếu	*
3	Ghi chú (header)	Thông tin Ghi chú cần hiển thị trên hóa đơn	

- B3: Tham chiếu chứng từ nhập hàng-SR4 thao tác tương tự mục [6.4 – Xuất hàng biếu tặng HHK- KM01](#). Chọn toàn bộ các chứng từ nhập hàng – SR4 đã xuất hàng khuyến mại theo chương trình Nhà cung cấp trong Ca bán hàng.
- B4: Điền các thông tin trên tab Hàng hóa thao tác tương tự mục [6.4 Xuất hàng biếu tặng](#). Riêng khách hàng chọn mã khách có dạng “[Mã Company Code].KVL” (Ví dụ: 212.KVL)
- B5: Thông tin khách hàng có giá trị mặc định như sau:
 - Khách: Người mua không lấy hóa đơn
 - MST: Để trống
 - Địa chỉ: “/”

- B6: Điền các thông tin trên tab Người nhận hàng tương tự các phương thức đã có trên phần mềm
- B7: Nhấn nút Lưu hoặc tổ hợp phím Ctrl S để lưu chứng từ.
- B8: In hóa đơn điện tử phát hành thành công

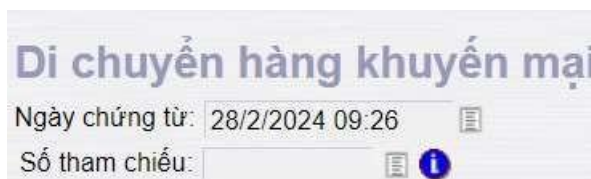
6.6 Xuất trả nhà cung cấp – SR5

- a. Phạm vi áp dụng: Khi kết thúc chương trình biếu tặng mà còn lại hàng biếu tặng chưa xuất hết, Cửa hàng thực hiện xuất trả hàng về VPCTy.
- b. Đường dẫn chức năng: CHXD\ Kho\ Nhập hàng\ Di chuyển hàng khuyến mại – SR5


Kho	Ca	Thu - Chi	Số quỹ /Cnợ
NHẬP HÀNG			
		Đơn đặt hàng đến Cty	PO1
		Nhập di chuyển XDS đến CHXD	SR1
		Nhập hàng hóa khác từ NCC ngoài	SR2
		Nhập di chuyển hàng hóa khác	SR3
		Nhập hàng khuyến mại	SR4
		Di chuyển hàng khuyến mại	SR5

- c. Người thực hiện: Cửa hàng trưởng, Kế toán cửa hàng.
- d. Thao tác với chức năng:

- B1: Kích chọn chức năng Nhập hàng khuyến mại – SR4 trên menu CHXD\ Kho\ Nhập hàng.
- B2: Điền các thông tin trong mục Header



Giải thích trường thông tin:

STT	Trường thông tin	Hướng dẫn nhập dữ liệu	Bắt buộc
1	Ngày chứng từ	Thời gian tạo chứng từ Giá trị mặc định là Ngày giờ hiện hành của máy tính/ máy chủ hoặc Ngày giờ ca bán hàng	*
2	Số tham chiếu	Số chứng từ Nhập hàng SR4. Có thể nhập số chứng từ hoặc nhấn nút  để chọn chứng từ cần tham chiếu	*

- B3: Chọn chứng từ SR4 để tham chiếu. Thao tác tương tự trong mục [6.4. Xuất hàng biểu tặng HHK](#)
- B4: Nhập thông tin trong tab Xuất trả hàng KM: Toàn bộ thông tin được tham chiếu từ chứng từ SR4 – Nhập hàng khuyến mại, người dùng chỉ được sửa 2 thông tin: Loại hình Kinh doanh, Số lượng hàng hóa.



- B5: Lưu chứng từ bằng cách nhấn nút Lưu hoặc tổ hợp phím Ctrl + S.

7 ĐẦU TƯ HÀNG HÓA KHÁC

7.1 Mục đích

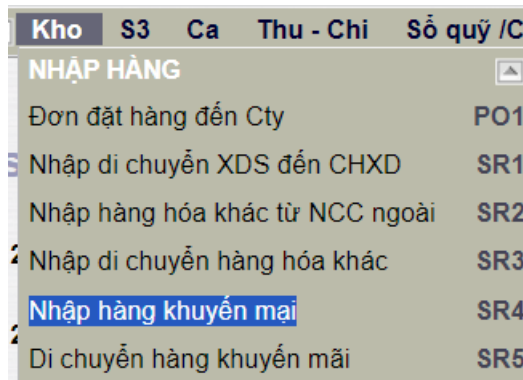
Để gia tăng sản lượng, các Công ty Xăng dầu thực hiện chương trình đầu tư cho khách hàng. Cụ thể, các Công ty xăng dầu sẽ đầu tư các trang thiết bị cho khách hàng công nợ (*hàng hóa đầu tư cần được quản lý trong nghiệp vụ này*). Đổi lại, khách hàng cam kết sản lượng tiêu thụ một số mặt hàng cụ thể cho các Công ty xăng dầu. Cửa hàng sẽ đóng vai trò xuất hàng hộ Công ty. Vì hàng này là hàng đầu tư không đòi lại (sau một vài năm trang thiết bị hết khấu hao) nên tại hóa đơn không có thuế VAT. Mặt hàng được đầu tư ở đây là hàng hóa khác.

7.2 Điều kiện áp dụng

- Chỉ sử dụng mặt hàng hàng hóa khác để biếu tặng.
- Nghiệp vụ áp dụng cho toàn bộ đối tượng khách hàng công nợ.
- Khi xuất hàng biếu tặng cho khách hàng, cửa hàng lập phiếu xuất kho kèm hóa đơn.
- Hàng hóa đầu tư từ Công ty chuyển xuống, cần phân biệt hàng này với hàng kinh doanh tại cửa hàng.
- Hàng hóa đầu tư sẽ hạch toán vào chi phí của Công ty với giá trị bằng giá vốn hàng bán, không có thuế GTGT nên trên hóa đơn hiển thị đơn giá bằng giá vốn.
- Hóa đơn biếu tặng có giá trị nhưng không thu tiền và luôn được tách riêng với hóa đơn mua hàng.

7.3 Nhập hàng đầu tư – SR4

- a. Đường dẫn chức năng: CHXD\ Kho\ Nhập hàng\ Nhập hàng khuyến mại – SR4



- b. Người thực hiện: Cửa hàng trưởng, Kế toán cửa hàng.

- c. Thao tác:

- B1: Kích chọn chức năng Nhập hàng khuyến mại – SR4 trên menu CHXD\ Kho\ Nhập hàng.
- B2: Nhập các thông tin trên chứng từ.



Giải thích các trường thông tin:

STT	Trường thông tin	Hướng dẫn nhập dữ liệu	Bắt buộc
1	Ngày giờ	Thời gian tạo chứng từ Giá trị mặc định là Ngày giờ hiện hành của máy tính/ máy chủ hoặc Ngày giờ ca bán hàng	*

STT	Trường thông tin	Hướng dẫn nhập dữ liệu	Bắt buộc
2	Nhà cung cấp	Chọn từ danh sách có sẵn, tên Công ty trực thuộc, là các khách hàng đã được khai báo theo hướng dẫn trong mục 2.2. Danh mục nhà cung cấp .	*
3	Hàng hóa	Chọn từ danh sách có sẵn, là các mặt hàng thuộc nhóm hàng hóa khác và theo định dạng được khai báo trong mục 2.1. Danh mục hàng hóa khuyến mại .	*
4	Loại nhập	Giá trị = 320 – Đầu tư	*
5	Giá trước thuế	Giá hàng hóa trước thuế	*
6	VAT%	Giá trị = Không chịu thuế	*
7	Loại hình kinh doanh	Chọn từ danh sách có sẵn	
8	Số lượng	Số lượng hàng hóa theo chương trình Đầu tư. Giá trị > 0	*
9	Giá mua	Giá vốn	*
10	Thuế MT	Giá trị = 0	
11	# Phiếu nhập	Số phiếu nhập của nhà cung cấp	
12	Batch	Nhập bằng cột “Giá mua”	*
13	Ctr.KM	Trong khoảng thời gian chương trình KM Đầu tư có hiệu lực, khi chọn chương trình KM tại cột Loại nhập sẽ có giá trị tham chiếu từ chương trình Khuyến mãi	
14	Tiền hàng	Giá trị = Tổng cộng	*

STT	Trường thông tin	Hướng dẫn nhập dữ liệu	Bắt buộc
15	Tổng cộng	Giá trị = Số lượng * Giá mua	*

➤ **B3:** Lưu chứng từ: Nhấn nút Lưu hoặc tổ hợp phím Ctrl + S trên bàn phím.

7.4 Xuất hàng đầu tư – KM01

- a. Đường dẫn chức năng: Màn hình Ca bán hàng\ Xuất khuyến mại nhà cung cấp, Biểu tặng - Đầu tư hàng hóa khác – KM01



- b. Người thực hiện: Cửa hàng trưởng, Kế toán cửa hàng, Ca trưởng
- c. Hướng dẫn thao tác:
- **B1:** Kích chọn chức năng *Xuất KM-NCC, Biểu tặng – Đầu tư HHK* trên màn hình Ca bán hàng.
 - **B2:** Điền các thông tin trong mục Header.


Xuất biểu tặng, đầu tư /Ca 1 (24022301) Nguyễn Văn Thuyên

Ngày chứng từ: 27/2/2024 15:02

Số tham chiếu: SR4.39

Ghi chú (header):

- Giải thích trường thông tin


STT	Trường thông tin	Hướng dẫn nhập dữ liệu	Bắt buộc
1	Ngày chứng từ	Thời gian tạo chứng từ Giá trị mặc định là Ngày giờ hiện hành của máy tính/ máy chủ hoặc Ngày giờ ca bán hàng	*
2	Số tham chiếu	Số chứng từ Nhập hàng SR4. Có thể nhập số chứng từ hoặc nhấn nút  để chọn chứng từ cần tham chiếu	*
3	Ghi chú (header)	Thông tin Ghi chú cần hiển thị trên hóa đơn	

STT	Trường thông tin	Hướng dẫn nhập dữ liệu	Bắt buộc
7	VAT %	Thừa kế giá trị từ chứng từ SR4 được tham chiếu	*
8	Thuế MT	Giá trị = 0	*
9	Giá bán	Thừa kế giá trị từ chứng từ SR4 được tham chiếu	*
10	Nhà CC	Thừa kế giá trị từ chứng từ SR4 được tham chiếu	
11	Due – date	Giá trị được tính theo Hạn mức công nợ của khách hàng tại cửa hàng	
12	Ref No	Số chứng từ SR4 được tham chiếu	
13	Batch	Thừa kế giá trị từ chứng từ SR4 được tham chiếu	
14	Ctr.KM	Thừa kế giá trị từ chứng từ SR4 được tham chiếu	
15	Tiền hàng	Giá trị = Tổng cộng	
16	Tổng cộng	Giá trị = Số lượng * Giá bán	
17	Điểm bán	Cửa hàng nhập chứng từ.	

- B5: Điền các thông tin trên tab Hóa đơn VAT – KM thao tác tương tự các phương thức đã có trên phần mềm.

Hàng hóa	Hóa đơn VAT - KM	Người nhận hàng
Khách hàng	212.KVL - Người mua không lấy hóa đơn	Ghi chú:
VAT %	10	
Ngày hóa đơn	27/2/2024	
Hình thức TT	Khác	
Số xe ri	K23TVC	
Số hóa đơn	1	
Khách	Người mua không lấy hóa đơn	
MST		
Địa chỉ	/	
Người mua hàng		
Email		
Tiền thuế	0	
Tổng tiền	0	

Lưu ý: Khi xuất hóa đơn cho khách hàng vắng lai có mã khách hàng dạng “[Mã Company Code].KVL” (Ví dụ: 212.KVL)

- ✓ Thông tin khách hàng có giá trị mặc định như sau:
 - Khách: Người mua không lấy hóa đơn
 - MST: Để trống
 - Địa chỉ: “/”
- ✓ Nếu muốn sửa thông tin khách hàng, người dùng nhấn vào nút  bên phải ô nhập thông tin MST và nhập điều kiện tìm kiếm của khách hàng gồm một trong các thông tin Tên, MST, địa chỉ.

Xuất biểu tặng, đầu tư /Ca 1 (24022301) Nguyễn Văn Thuyên

Ngày chứng từ: 28/2/2024 16:17

Số tham chiếu:

Ghi chú (header):

Hàng hóa **Hóa đơn VAT - KM** **Người nhận hàng**

Khách hàng: Ghi chú:

VAT %: -1

Ngày hóa đơn: 28/2/2024

Hình thức TT: Khác

Số xe ri: K23TVC

Số hóa đơn: 1

Khách:

MST:

Địa chỉ:

Người mua hàng:

Email:

Tiền thuế:

Tổng tiền:

Tìm trong Tên pháp nhân/MST/địa chỉ: sao

Tên pháp nhân	MST	Địa chỉ	Người mua hàng	Email
Cty Cổ Phần Đầu Tư Và Thương mại Tổng Hợp Sao Hà Nội		Số 282 Hoàng văn thái -P. khương Trung -Q. Thanh Xuân -TP Hà nội		

- B6: Điền các thông tin trên tab Người nhận hàng tương tự các phương thức đã có trên phần mềm
- B7: Nhấn nút Lưu hoặc tổ hợp phím Ctrl S để lưu chứng từ.
- B8: In hóa đơn điện tử phát hành thành công

CÔNG TY XĂNG DẦU B12 **HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG** Ký hiệu: 1K24TVC

Ngày 06 tháng 03 năm 2024 09:30 Số: 169

Đơn vị bán hàng: CÔNG TY XĂNG DẦU B12 Mã số thuế: 5700101690

Địa chỉ: Khu I, Phường Bà Cháy, Thành phố Hà Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

Cửa hàng số: PETROLIMEX - CỬA HÀNG 03, GIỚI LẬP

Người mua hàng: Biển số xe: 29E-786.45

Đơn vị mua hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI Mã số thuế: 0106973513

Địa chỉ: Số 8C, Đường Đình Công Trang, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam Phương thức thanh toán: KHÁC

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	PLC RACER SJ - Hộp 0,8 lít (Khuyến mãi theo chương trình, Bưu tư)	Hộp	10.000	79.181,82	791.820
Tổng tiền hàng:					791.820
Phân thuế GTGT (KCT)					
Tiền phí khác:					
Tổng số tiền thanh toán:					791.820

Tổng số tiền thanh toán bằng chữ: Bảy trăm tám mươi một nghìn tám trăm hai mươi đồng

Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ, tên):

Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ, tên):

Signature Valid
Ký bởi: CÔNG TY XĂNG DẦU B12
Ký ngày: 06/03/2024

Mã tra cứu: QFDQY8X68* Website tra cứu: https://hoadon.petrolimex.com.vn

Gia pháp hóa đơn điện tử được cấp bởi Tổng Công ty Dịch vụ Văn phòng (VNP) (vnspframe) / MST: 0106973513 - Mã: 10001200

PETROLIMEX

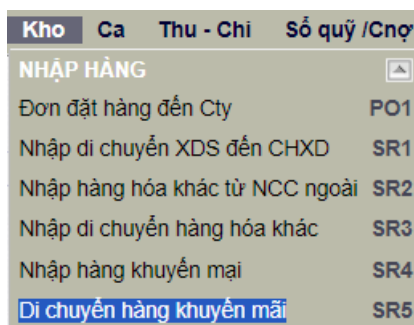
Lưu ý:

- ✓ Hóa đơn có đơn giá bằng giá vốn và hiển thị chữ “KCT” – không chịu thuế tại dòng mức thuế GTGT.

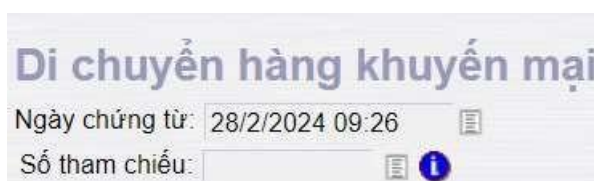
- ✓ Tại dòng mặt hàng đầu tư có ghi chú “Hàng khuyến mại theo chương trình Đầu tư”.

7.5 Xuất trả nhà cung cấp – SR5


- Phạm vi áp dụng: Khi kết thúc chương trình đầu tư mà còn lại hàng đầu tư chưa xuất hết, Cửa hàng thực hiện xuất trả hàng về VPCTy.
- Đường dẫn chức năng: CHXD\ Kho\ Nhập hàng\ Di chuyển hàng khuyến mại – SR5



- Người thực hiện: Cửa hàng trưởng, Kế toán cửa hàng.
- Thao tác với chức năng:
 - B1: Kích chọn chức năng Nhập hàng khuyến mại – SR4 trên menu CHXD\ Kho\ Nhập hàng.
 - B2: Điền các thông tin trong mục Header



Giải thích trường thông tin:

STT	Trường thông tin	Hướng dẫn nhập dữ liệu	Bắt buộc
1	Ngày chứng từ	Thời gian tạo chứng từ Giá trị mặc định là Ngày giờ hiện hành của máy tính/ máy chủ hoặc Ngày giờ ca bán hàng	*
2	Số tham chiếu	Số chứng từ Nhập hàng SR4. Có thể nhập số chứng từ hoặc nhấn nút  để chọn chứng từ cần tham chiếu	*

- B3: Chọn chứng từ SR4 để tham chiếu. Thao tác tương tự trong mục [7.4. Xuất hàng đầu tư](#)
- B4: Nhập thông tin trong tab Xuất trả hàng KM: Toàn bộ thông tin được tham chiếu từ chứng từ SR4 – Nhập hàng khuyến mại, người dùng chỉ được sửa 2 thông tin: Loại hình Kinh doanh, Số lượng hàng hóa.



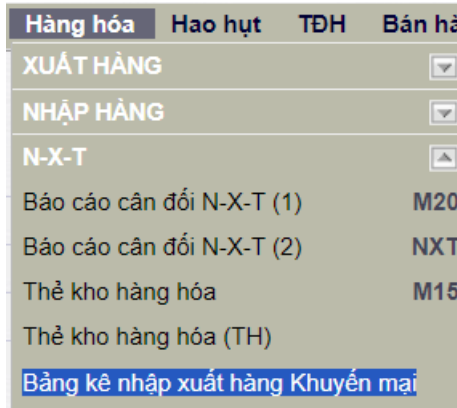
B5: Lưu chứng từ bằng cách nhấn nút Lưu hoặc tổ hợp phím Ctrl + S.

8 BÁO CÁO THỐNG KÊ

8.1 Bảng kê nhập – xuất hàng khuyến mại

8.1.1 Đường dẫn báo cáo

Menu: *CHXD \ Hàng hóa \ NXT \ Bảng kê nhập xuất hàng khuyến mại*



8.1.2 Tham số lọc dữ liệu

STT	Tham số	Mô tả	Điều kiện lọc	Giá trị mặc định	Bắt buộc
1.	Chọn nhanh	Chọn nhanh thời gian khi chạy báo cáo	1. Từ đầu tháng 2. Tháng này 3. Tháng trước 4. Từ đầu năm 5. Quý 1 6. Quý 2 7. Quý 3 8. Quý 4 9. Cả năm		
2.	Từ ngày	Thời gian bắt đầu lấy dữ liệu báo cáo		Ngày hiện tại - 1 tháng	X
3.	Đến ngày	Thời gian kết thúc lấy dữ liệu báo cáo		23h59 ngày hiện tại	X

STT	Tham số	Mô tả	Điều kiện lọc	Giá trị mặc định	Bắt buộc
4.	CHXD	Các cửa hàng lấy dữ liệu báo cáo	Chọn từ danh sách có sẵn	Toàn bộ CHXD trực thuộc Công ty.	
5.	Phương thức	Loại chứng từ lấy dữ liệu báo cáo	Chọn từ danh sách có sẵn	SR4 – Nhập hàng khuyến mại	x
6.	Ngành hàng	Ngành hàng của hàng hóa khuyến mại lấy dữ liệu báo cáo	Chọn từ danh sách có sẵn	Toàn bộ ngành hàng	
7.	Loại khuyến mại	Loại khuyến mại cần lấy dữ liệu báo cáo	Chọn từ danh sách có sẵn	Toàn bộ Loại khuyến mại	
8.	Nhóm hàng hóa	Nhóm hàng của hàng hóa khuyến mại lấy dữ liệu báo cáo	Chọn từ danh sách có sẵn	Toàn bộ nhóm hàng	
9.	Hàng hóa	Mã hàng hóa khuyến mại lấy dữ liệu báo cáo	Chọn từ danh sách có sẵn	Toàn bộ hàng hóa	
10.	Nhà cung cấp	Nhà cung cấp của chương trình khuyến mại lấy dữ liệu báo cáo	Chọn từ danh sách có sẵn	Toàn bộ nhà cung cấp	
11.	Đầu ra báo cáo	Định dạng file kết xuất báo cáo	Chọn 1 định dạng từ danh sách có sẵn	HTML	

8.1.3 Hình thức báo cáo

Bảng kê nhập hàng Khuyến mại

Trang tính: Từ ngày 13/02/24 Đến ngày 13/02/24 00:00:00 CHXD: 0010001

Phương thức: 01-SNA-SNS Ngành hàng: Nhập hàng hóa

Loại khuyến mại: 01 Nhà cung cấp: Nhập hàng

Định dạng file: HTML Chọn định dạng: HTML

STT	CHƯƠNG TRÌNH/CHƯƠNG TRÌNH	Ngày ghi chứng từ	Nhà cung cấp	Loại khuyến mại	DVT	Giá	Số lượng	Tổng giá
1	212817 - PETROLIMEX - CỬA HÀNG 17						20.070,00	782.080,000
1.1	000002_KH - Áo thun						20.070,00	782.080,000
1	SNA 11	Hàng	21/02/24 18:20	PLC - PLC	300 - Khuyến mại theo chương trình Khuyến mại NGC (Hàng khuyến mại không thu tiền)	CÁI - ĐÁ	20,00	
2	SNA 12	Hàng	25/02/24 13:44	PLC - PLC	310 - Khuyến mại theo chương trình Đầu hàng 1999 - Các gói Hàng hóa (Hàng thu tiền)	CÁI - ĐÁ	20.000,00	700.080,000
3	SNA 13	Hàng	25/02/24 16:40	PLC - PLC	313 - Khuyến mại theo chương trình Đầu hàng 1999 - Các gói Hàng hóa (Hàng thu tiền)	CÁI - ĐÁ	10,00	2.580,000
TỔNG CỘNG							20.070,00	782.080,000

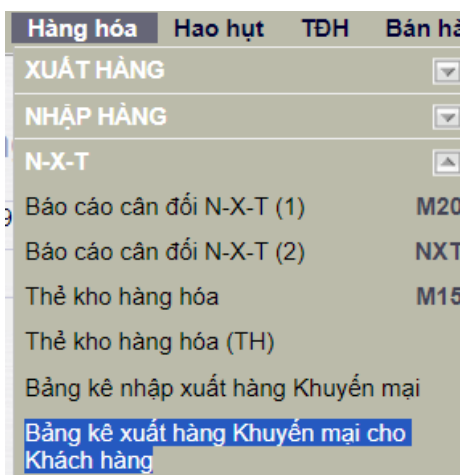
8.1.4 Các trường thông tin

STT	Trường thông tin	Công thức
1	CHXD	Tên – mã cửa hàng nhập – xuất hàng khuyến mại
2	Hàng hóa	Tên – mã hàng hóa nhập – xuất khuyến mại
3	Chứng từ	Số chứng từ nhập – xuất khuyến mại
4	Nhập xuất	Phương thức nhập hoặc xuất hàng khuyến mại
5	Ngày giờ chứng từ	Thời gian chứng từ nhập – xuất khuyến mại
6	Nhà cung cấp	Tên – mã nhà cung cấp chương trình khuyến mại
7	Loại khuyến mại	Tên – mã loại hình khuyến mại
8	ĐVT	Đơn vị tính mặt hàng khuyến mại
9	Giá	Đơn giá mặt hàng khuyến mại, giá trị theo quy định của chương trình khuyến mại.
10	Số lượng	Số lượng hàng hóa khuyến mại
11	Thành tiền	Tổng tiền hàng hóa khuyến mại được tính theo công thức: $Thành tiền = Giá * Số lượng$

8.2 Bảng kê xuất hàng khuyến mại cho khách hàng

8.2.1 Đường dẫn báo cáo

Menu: CHXD\ Hàng hóa\ NXT\ Bảng kê xuất hàng khuyến mại cho khách hàng



8.2.2 Tham số lọc dữ liệu

Tương tự báo cáo “Bảng kê nhập – xuất hàng khuyến mại”, chi tiết xem trong mục [8.1.2. Tham số lọc dữ liệu](#)

8.2.3 Hình thức báo cáo

Bảng kê xuất hàng Khuyến mại cho Khách hàng

[Chọn danh] | Từ ngày: 16/4/2024 | Đến ngày: 16/5/2024 23:59 | CHXD

Phương thức: | Ngành hàng: |

Loại khuyến mại: | Nhóm hàng bán: |

Chọn đầu ra: HTML | Close after print: | Hàng hóa: |

STT	CHXD/ Hàng hóa/ Chứng từ	Ngày giờ chứng từ	Loại khuyến mại	Nhà cung cấp	Tham chiếu	ĐVT	Giá	Số lượng	Tổng tiền	Trong đó		
										Tiền hàng	Tiền thuế	Thuế MT
1	212017 - PETROLIMEX- CỬA HÀNG 17							1.021,00	256.600	227.273	199.316.685	(199.687.358)
1.1	0201004 - Xăng E5 RON 92-II							6,00	6.600		109.845.736	(109.039.136)
1	KM02.302	6/5/2024 8:46	100 - (Khuyến mại theo chương trình: KM hạch toán chi phí) (Hàng khuyến mại không thu tiền)			L - Lit	1.500	3,00	3.300		54.522.868	(54.519.568)
2	411.38178	6/5/2024 8:45	100 - (Khuyến mại theo chương trình: KM hạch toán chi phí) (Hàng khuyến mại không thu tiền)	TT0148 - Bệnh viện Ung bướu Hà Nội		L - Lit	1.100	1,00	1.100		18.174.289	(18.173.189)
3	411.38178	6/5/2024 8:45	100 - (Khuyến mại theo chương trình: KM hạch toán chi phí) (Hàng khuyến mại không thu tiền)	TT0148 - Bệnh viện Ung bướu Hà Nội		L - Lit	1.500	2,00	2.200		36.348.579	(36.346.379)
1.2	0800003 - Áo thun							1.000,00				
1	KM01.101	6/5/2024 8:51	200 - (Khuyến mại theo chương trình: Khuyến mại NGC) (Hàng khuyến mại không thu tiền)	PLC - PLC		SR4.201	CAI - Cái	1,00				

8.2.4 Các trường thông tin

STT	Trường thông tin	Công thức
1	CHXD	Tên – mã cửa hàng nhập – xuất hàng khuyến mại
2	Hàng hóa	Tên – mã hàng hóa nhập – xuất khuyến mại
3	Chứng từ	Số chứng từ nhập – xuất khuyến mại
4	Ngày giờ chứng từ	Thời gian chứng từ nhập – xuất khuyến mại
5	Loại khuyến mại	Tên – mã loại hình khuyến mại
6	Nhà cung cấp	Tên – mã nhà cung cấp chương trình khuyến mại

STT	Trường thông tin	Công thức
7	Tham chiếu	Số chứng từ SR4 – Nhập hàng khuyến mại đã tham chiếu trên chứng từ xuất hàng
8	ĐVT	Đơn vị tính mặt hàng khuyến mại
9	Giá	Đơn giá mặt hàng khuyến mại, giá trị theo quy định của chương trình khuyến mại.
10	Số lượng	Số lượng hàng hóa khuyến mại
11	Tổng tiền	Tổng tiền hàng hóa khuyến mại được tính theo công thức: Tổng tiền = Giá * Số lượng
12	Tiền hàng	Tiền hàng chưa bao gồm các loại thuế
13	Tiền thuế	Thuế GTGT của hàng hóa khuyến mại
14	Thuế MT	Thuế môi trường của hàng hóa khuyến mại

8.3 Báo cáo Nhập – Xuất – Tồn hàng khuyến mại

8.3.1 Đường dẫn báo cáo

Menu: CHXD\ Hàng hóa\ NXT\ Báo cáo NXT hàng khuyến mại

Hàng hóa	Hao hụt	TĐH	Bán hàng
XUẤT HÀNG			
NHẬP HÀNG			
N-X-T			
Báo cáo cân đối N-X-T (1)			M20
Báo cáo cân đối N-X-T (2)			NXT
Thẻ kho hàng hóa			M15
Thẻ kho hàng hóa (TH)			
Bảng kê nhập xuất hàng Khuyến mại			
Bảng kê xuất hàng Khuyến mại cho Khách hàng			
Báo cáo N-X-T hàng Khuyến mại			

8.3.2 Tham số lọc dữ liệu

Tương tự báo cáo “Bảng kê nhập – xuất hàng khuyến mại”, chi tiết xem trong mục [8.1.2. Tham số lọc dữ liệu](#)

8.3.3 Hình thức báo cáo

Báo cáo N-X-T hàng Khuyến mại

(Chọn hàng) | Từ ngày: 18/03/2024 | Đến ngày: 31/03/2024 23:59 | D-901
 Phương thức: | Ngày hàng: |
 Loại khuyến mại: | Nhóm hàng bán: |
 Nhà cung cấp: | Hàng hóa: |
 Đơn thức: ITM | Close after post

STT		Hàng hóa/Chương trình		Loại khuyến mại		Ngày chứng từ		DVT		Tồn đầu		Nhập trong kỳ		Xuất trong kỳ		Xuất số VPVT		Tồn cuối			
										Số lượng	Tổng tiền	Số lượng	Tổng tiền	Số lượng	Tổng tiền	Số lượng	Tổng tiền	Số lượng	Tổng tiền		
1		P/LC - P/LC								4.209,00	90.989.000	140.685,00	711.808.800	8,00	195.000	99,00	144.902,00	702.199.000			
1.1		060001_XM - P/LC Canon EF 4 pinuy 200 lit								298,00	20.960.000	110,00		1,00				308,00	20.960.000		
1	460.500.0	200	(Khuyến mại theo chương trình: Khuyến mại NCC) Hàng khuyến mại không thu tiền	060001	C - L1	18/03/24															
2	804.1	200	(Khuyến mại theo chương trình: Khuyến mại NCC) Hàng khuyến mại không thu tiền	060001	C - L1					100,00											
3	504.021	200	(Khuyến mại theo chương trình: Khuyến mại NCC) Hàng khuyến mại không thu tiền	060001	C - L1					10,00											
4	804.1	200	(Khuyến mại theo chương trình: Khuyến mại NCC) Hàng khuyến mại không thu tiền	290004	C - L1																
5																					
1.2		060005 - Áp thun								1.193,00	19.666.000									1.193,00	19.666.000
1	504.11	200	(Khuyến mại theo chương trình: Khuyến mại NCC) Hàng khuyến mại không thu tiền	060005	C - C1	27/03/24						40.290,00	711.506.800	7,00	195.000					49.380,00	711.205.000
2	504.521	200	(Khuyến mại theo chương trình: Khuyến mại NCC) Hàng khuyến mại không thu tiền	060005	C1 - C1					30,00											
3	504.2	200	(Khuyến mại theo chương trình: Khuyến mại NCC) Hàng khuyến mại không thu tiền	060005	C1 - C1					10.000,00											
4	804.2	200	(Khuyến mại theo chương trình: Khuyến mại NCC) Hàng khuyến mại không thu tiền	290005	C1 - C1					30,00											
5	10401.1	200	(Khuyến mại theo chương trình: Khuyến mại NCC) Hàng khuyến mại không thu tiền	290005	C1 - C1					10.000,00											
6	10401.1	200	(Khuyến mại theo chương trình: Khuyến mại NCC) Hàng khuyến mại không thu tiền	290005	C1 - C1																
7	10401.1	200	(Khuyến mại theo chương trình: Khuyến mại NCC) Hàng khuyến mại không thu tiền	290005	C1 - C1																
8	10401.1	200	(Khuyến mại theo chương trình: Khuyến mại NCC) Hàng khuyến mại không thu tiền	290005	C1 - C1																
9	10401.1	200	(Khuyến mại theo chương trình: Khuyến mại NCC) Hàng khuyến mại không thu tiền	290005	C1 - C1																
10	10401.1	200	(Khuyến mại theo chương trình: Khuyến mại NCC) Hàng khuyến mại không thu tiền	290005	C1 - C1																
11	10401.1	200	(Khuyến mại theo chương trình: Khuyến mại NCC) Hàng khuyến mại không thu tiền	290005	C1 - C1																
12	10401.1	200	(Khuyến mại theo chương trình: Khuyến mại NCC) Hàng khuyến mại không thu tiền	290005	C1 - C1																
13	10401.1	200	(Khuyến mại theo chương trình: Khuyến mại NCC) Hàng khuyến mại không thu tiền	290005	C1 - C1																
14	10401.1	200	(Khuyến mại theo chương trình: Khuyến mại NCC) Hàng khuyến mại không thu tiền	290005	C1 - C1																
15	10401.1	200	(Khuyến mại theo chương trình: Khuyến mại NCC) Hàng khuyến mại không thu tiền	290005	C1 - C1																
16	10401.1	200	(Khuyến mại theo chương trình: Khuyến mại NCC) Hàng khuyến mại không thu tiền	290005	C1 - C1																
17	10401.1	200	(Khuyến mại theo chương trình: Khuyến mại NCC) Hàng khuyến mại không thu tiền	290005	C1 - C1																
18	10401.1	200	(Khuyến mại theo chương trình: Khuyến mại NCC) Hàng khuyến mại không thu tiền	290005	C1 - C1																
19	10401.1	200	(Khuyến mại theo chương trình: Khuyến mại NCC) Hàng khuyến mại không thu tiền	290005	C1 - C1																
20	10401.1	200	(Khuyến mại theo chương trình: Khuyến mại NCC) Hàng khuyến mại không thu tiền	290005	C1 - C1																
21	10401.1	200	(Khuyến mại theo chương trình: Khuyến mại NCC) Hàng khuyến mại không thu tiền	290005	C1 - C1																
22	10401.1	200	(Khuyến mại theo chương trình: Khuyến mại NCC) Hàng khuyến mại không thu tiền	290005	C1 - C1																
23	10401.1	200	(Khuyến mại theo chương trình: Khuyến mại NCC) Hàng khuyến mại không thu tiền	290005	C1 - C1																
24	10401.1	200	(Khuyến mại theo chương trình: Khuyến mại NCC) Hàng khuyến mại không thu tiền	290005	C1 - C1																
25	10401.1	200	(Khuyến mại theo chương trình: Khuyến mại NCC) Hàng khuyến mại không thu tiền	290005	C1 - C1																
26	10401.1	200	(Khuyến mại theo chương trình: Khuyến mại NCC) Hàng khuyến mại không thu tiền	290005	C1 - C1																
27	10401.1	200	(Khuyến mại theo chương trình: Khuyến mại NCC) Hàng khuyến mại không thu tiền	290005	C1 - C1																
28	10401.1	200	(Khuyến mại theo chương trình: Khuyến mại NCC) Hàng khuyến mại không thu tiền	290005	C1 - C1																
29	10401.1	200	(Khuyến mại theo chương trình: Khuyến mại NCC) Hàng khuyến mại không thu tiền	290005	C1 - C1																
30	10401.1	200	(Khuyến mại theo chương trình: Khuyến mại NCC) Hàng khuyến mại không thu tiền	290005	C1 - C1																
31	10401.1	200	(Khuyến mại theo chương trình: Khuyến mại NCC) Hàng khuyến mại không thu tiền	290005	C1 - C1																

8.3.4 Các trường thông tin

STT	Trường thông tin	Công thức
1	Nhà cung cấp	Tên – mã nhà cung cấp chương trình khuyến mại
2	Hàng hóa	Tên – mã hàng hóa nhập – xuất khuyến mại
3	Chứng từ	Số chứng từ nhập – xuất khuyến mại
4	Loại khuyến mại	Tên – mã loại hình khuyến mại
5	Ngày giờ chứng từ	Thời gian chứng từ nhập – xuất khuyến mại
6	Tồn đầu - Số lượng	Số lượng hàng hóa khuyến mại đầu kỳ theo nhà cung cấp và mã hàng hóa
7	Tồn đầu - Tổng tiền	Tổng tiền hàng hóa khuyến mại đầu kỳ theo nhà cung cấp và mã hàng hóa, giá trị được tính theo công thức: $\text{Tổng tiền} = \text{Giá} * \text{Số lượng}$
8	Nhập trong kỳ - Số lượng	Số lượng hàng hóa khuyến mại nhập trong kỳ theo nhà cung cấp và mã hàng hóa, chi tiết chứng từ.
9	Nhập trong kỳ - Tổng tiền	Số lượng hàng hóa khuyến mại nhập trong kỳ theo nhà cung cấp và mã hàng hóa, chi tiết chứng từ. Giá trị được tính theo công thức: $\text{Tổng tiền} = \text{Giá} * \text{Số lượng}$

STT	Trường thông tin	Công thức
10	Xuất trong kỳ - Số lượng	Số lượng hàng hóa khuyến mại xuất trong kỳ theo nhà cung cấp và mã hàng hóa, chi tiết chứng từ.
11	Xuất trong kỳ - Tổng tiền	Số lượng hàng hóa khuyến mại xuất trong kỳ theo nhà cung cấp và mã hàng hóa, chi tiết chứng từ. Giá trị được tính theo công thức: $\text{Tổng tiền} = \text{Giá} * \text{Số lượng}$
12	Xuất trả VPCTY- Số lượng	Số lượng hàng hóa khuyến mại xuất trả VPCTY trong kỳ theo nhà cung cấp và mã hàng hóa, chi tiết chứng từ.
13	Xuất trả VCPTY - Tổng tiền	Số lượng hàng hóa khuyến mại xuất trả VPCTY trong kỳ theo nhà cung cấp và mã hàng hóa, chi tiết chứng từ. Giá trị được tính theo công thức: $\text{Tổng tiền} = \text{Giá} * \text{Số lượng}$
14	Tồn cuối - Số lượng	Số lượng hàng hóa khuyến mại cuối kỳ theo nhà cung cấp và mã hàng hóa. Giá trị được tính theo công thức: $\text{Tồn cuối} = \text{Tồn đầu} + \text{Nhập trong kỳ} - \text{Xuất trong kỳ} - \text{Xuất trả VPCTY}$
15	Tồn cuối - Tổng tiền	Tổng tiền hàng hóa khuyến mại cuối kỳ theo nhà cung cấp và mã hàng hóa, giá trị được tính theo công thức: $\text{Tồn cuối} = \text{Tồn đầu} + \text{Nhập trong kỳ} - \text{Xuất trong kỳ} - \text{Xuất trả VPCTY}$

9 Tích hợp SAP

Đối với các chứng từ có mã khách (KM01, KM02, 411_Khuyến mại):

+ Nếu mã Khách công nợ ở EGAS thuộc nhóm vãng lai C007, F007: Khi đẩy CSDL trung gian 1 Sẽ đẩy vào mã Sloc cửa hàng

+ Nếu khách công nợ ở EGAS thuộc các nhóm còn lại: Khi đẩy ra CSDL trung gian 1 sẽ đẩy ra Mã khách của EGAS

☆☆☆